

TRUNG BAC

TRUNG BAC

DEPT LEGAL
SINGAPORE
11/12/41



NGUYEN-DOAN-YUONG
CHU-TRUONG

SỐ "VIỆT-NAM MỚI VÀ CŨ"
Đán mọi Sứ đàng ở miền nam Trung-Kỳ

Số 91 - GIẤY 0.10
14 DÉCEMBRE 1941

Tại sao trước đây công nghệ của ta không phát đạt?

Vốn là một nông quốc, nước ta tuy vậy không vì thế mà không có công nghệ. Trái lại, công nghệ, nước ta vẫn có và có từ lâu. Có thể nói công nghệ nước ta phát hiện còn sớm hơn nhiều nước Âu Mỹ.

Đại khái như đồ gốm do người Tàu truyền cho người mình từ đời Triệu-vô-đế (Triệu Đà); nghề làm chiếu nhập tịch nước ta từ khoảng năm 1000, nghề sơn khoảng năm 1415, nghề khắc bản in vào khoảng 1434-1443, nghề thuộc da vào khoảng năm 1528, nghề dệt lụa vào khoảng năm 1600 (1) v.v.

Nghĩa là công nghệ nước ta cổ từ ngàn năm
trở xuống và từ 300, 400 năm trở lên.

Trong khoảng thời gian dài dằng dặc đó, dù sao nó cũng đã giúp cho nghề nông, nuôi sống một số đông gia-dình, trong những lúc ngày ba tháng tám.

Những điều khiến cho người ta ngạc-nhiên là sau khoảng thời gian đó, công nghệ nước ta vẫn như còn ở thời kỳ phôi thai. Cách thức làm nghề cũng như những kỹ cụ dùng trong nghề trước sau vậy, chẳng hề nhúc nhích đổi thay, nghĩa là công nghệ không tiến bộ được chút nào hết, kể về phương diện nào cũng vậy.

Tại người mình chỉ có khiếu bắt chước mà không có khiếu sáng kiến, như một số người ngoại quốc đã nhận xét và phê bình chăng?

Tại người mình vụng về lười biếng không chịu tìm cách làm cho nghề mình tinh xảo hơn chăng?

— Không.

Không phải là tại người mình thiếu tri sáng kiến hay không chịu tận tâm với nghề.

Bản chất của người mình là thông minh, chóng hiểu, tài bất chước, khéo chân tay, làm ăn rất chăm chỉ, và không thiếu trí sáng kiến.

Có điều là trước đây, người ta không dám nghĩ đến việc sáng kiến, và việc làm cho tỉnh-xảo nghề mình.

Vì nhiều nguyên cớ.

Trước hết là vì nước ta là một nước Nho giáo tức là một nước trọng nông.

Từ vua quan tới các nhà giáo-dục, ai nấy đều khuyên dân nên vụ nông, là nghề nghiệp chính thức của dân nước.

Người ta khuyến khích việc làm ruộng bằng sách vở của nhà nho. Người ta lại tôn trọng nghề nông như tôn trọng một tôn-giáo. Đầu năm nhà vua và các quan trịnh trọng thăm lúa xuống ruộng cấy lúa, chỉ là « ha diên »). Các lễ hội của nhà vua và hai mươi bốn nội thị trong lịch Tàu, đều dựa vào việc cấy cấy gặt hái của nhà nông. Từ giáo dân của nhà vua cũng như từ dân làng của dân quê, đều có ban thờ thần đất và thần lúa thóc (thần Xã-tế) hàng năm được cúng lễ rất long-trọng và nghiêm.

Đo cái tư-tưởng hoặc cái tôn-chỉ trọng 'móng' mà người ta nảy ra cái ý nghĩ khinh miệt công nghệ, như những lời của Tuấn-Tử là môn đồ đạo Nho đã nói trắng ra rằng :

« Công thương nhiều thì nước nghèo » và
« giảm bớt số lái buôn mà làm cho nông phu
đông lên. »

Một khi nĩa cầm quyền đã tỏ ý khinh miệt thi các nhà công nghệ hoặc ham thích công nghệ còn dấn nghĩ đến đến công nghệ nữa, mà dè công nghệ trộm, trong bóng tối sáng chế ra được một công nghệ gì hoặc nghĩ cái cách một kỹ dụng gì về công nghệ, tất nhiên cũng không dấn tiết lộ hay công bố ra vì e ngichian với tôn chỉ trọng nôm của các bậc bề trên

Không được diu dắt, ủng hộ mà lại bị khinh miệt như vậy thì công nghệ ta trước đây không bị tiêu diệt là may, còn nói gì đến chấn hưng và tiến bộ nữa?

Ngoài ra, hai nguyên cơ nữa lại làm cho công nghệ bị ép chặt vào khuôn khổ cũ không sao vượt ra khỏi thời-kỳ cổ lỗ phôi-thai.

Một là cái quan niệm hẹp hòi về quyền lợi.
Một gia đình này hoặc một họ mọy mẫn đượ
người ngoài quốc hay một ông Tổ sư ká

truyền dạy cho mọi nghề, thì có giữ kín kỹ nghề ấy, nhất định không chịu dạy người ngoài, họ bắt nghề nghiệp ấy phải là một thứ gia bảo

của nhà mình. Rồi một làng hay một xóm, một vùng đi học được nghề gì mới, cũng cố giữ lấy nghề ấy, không chịu cho nó, tụt ra khỏi phạm vi địa phương. Thanh ra, một mớ người làm nghề đó suốt đời chỉ nghĩ đến cái sự quen thuộc

Sau hết cái lệ « cưỡng trưng » của nhà cầm quyền thời xưa khiến các nhà công nghệ nhiều khi phải chỗi không nhận cái tai-nghiệp của mình. Và sự thiếp thời cho sự phát đạt của công nghệ không ít.

hợp của cá nhân hay một đoàn thể nhỏ, không cho nghề mình lọt vào tay các bậc tài trí trong nước. Như vậy trách gì nghề nghiệp chẳng bị khu khu trong vòng thờ-sơ, không tinh-tiến lên được.

Cải quan-niệm quyền lợi do tuy hẹp hòi nhưng mạnh-mẽ lắm. Muốn cho quyền lợi khỏi bị xâm phạm và người trong nhà, trong họ hay trong làng, hay trong một phố đoàn thể khỏi đem cái bí-mật nhà nghề lộ ra ngoài, người ta đã đưa đến sự mạnh của tôn-giáo và lòng mê tín. Người ta đem nhau đến trước Thần-tiên làm lễ và thề nguyện với nhau, một cách thật thành kính long trọng rằng sẽ không đem nghề dạy ra ngoài, dù nghề đó là một nghề rất đắt thường như nghề « hoạn lý » chẳng hạn. Thành ra trong một nhà, đến người con gái cũng không được biết rõ nghề của cha anh.

Một khi công-nghệ đã trở thành của riêng một nhà máy một làng, như vậy, thì trước sự thăng trầm, thăng bại của nó, khách bàng quan thấy đến thờ-s, cho là việc không cần

Không có một điều gì về tết,
không có một tục gì về tết,
không có một chuyện gì về tết
không có trong

Trung-Bac Chu-Nhat

tết
NHÂM NGỌ

thực là một số báo làm trong
ba tháng, đọc trong ba ngày
nhưng làm cho người ta nhớ
mãi không bao giờ quên được

Khỏe lớn — In đẹp

thiếp gì đến mình. Công nghệ đã không được
vua quan chú ý mà đến quốc-dân cũng đều coi
thường.

Sau hết cái lệ « cưỡng trưng » của nhà cầm quyền thời xưa khiến các nhà công nghệ nhiều khi phải chối không nhận cái tai-ngộ của mình. Và sự thiệt thòi cho sự phát đạt của công nghệ không ít.

Ngày xưa, vua quan thường có cái lệ sức kén các thợ tài khéo trong nước vào Kinh-dô xây cung-đền, chế đồ-dạc cho vua quan. Xu-chi thợ thi, thì đã là sự vinh-hạnh cho thợ-thuận Đẳng nam, người thợ nào đã bị « bắt » vào làm việc trong « Nội » thì phải ở luôn trong đó, đến khi già yếu không làm được việc nữa, bầy giờ mới được « thả » cho về làng. Trong thời kỳ bị giữ lại làm việc cho vua quan, người thợ bị cái nỗi nhớ vợ con, quê-hương đầy-vô tha-thì là mai khi chỉ được lĩnh một số lương đã ăn nuôi miệng thôi. Ta nên nhớ rằng thời xưa, từ lòng quê vào « kinh », quãng đường xa-lắm như sang xứ nước Tàu, vì đường giao-thông và cách vận-tai thời bấy giờ khó khăn bất-tiện gấp vạn ngàn nay. Nền nên, đến hai chữ « lai kinh », là người thợ nhà quê đã sợ hết vía. Có khi, nhà nước lại kén thợ khéo thầy giỏi để làm đồ « công phẩm » sang nộp vua Tàu.

Nền thợ khéo ngày xưa phần nhiều đều phải che cái tài của mình đi một chút, bởi vậy trong khi đi chạm một tấm «câu đầu» nhà, một tấm «cà ngang», một ngôi đình chùa lớn, người thợ thường cố ý đi chạm hỏng một vài chỗ để người ngoài xét nhận sai lầm về tài năng của mình. Mục đích là để khỏi bị triệu vô Kinh.

Chế được một thứ đồ vật gì khả dĩ gọi là tinh xảo, đem bán, người ta thường phải giả mạo dấu hiệu ngoại quốc, để che mắt các nhà cầm quyền. Mục-dinh vẫn là để khỏi bị vướng vào vòng «cuồng-trung» của nhà chức-trách (2).

Đã không đề ý khuyến-miễn công-nghệ, mà người ta lại đối-đãi với các nhà công-nghệ như vậy, thì công-nghệ phát đạt được làm sao?

May thay, từ năm 1902 tới giờ, chính-phủ Đáo-hộ đề ý chấn-hưng công-nghệ Việt-nam, nên ngày nay ta mới thấy công-nghệ Việt-nam khởi-sắc độc-chủ, chứ như cũ tỉnh-trạng xưa cứ kéo dài mãi-tới giờ thì có lẽ công-nghệ Việt-nam đã bị tiêu-diệt hẳn dưới sức áp-chế của Nho-giáo và trước sự hùng-cường của cơ-khí văn-minh.

LÊ-HÙNG-PHONG

(2) Theo sách của Ch. Maybon và sách của Michel Đức Chaigneau

VIỆT - NAM CŨ

và

VIỆT-NAM MỚI

Trường Viễn-dông Bắc-cổ đã có sáng kiến trưng bày ra cho chúng ta xem một ít sử liệu khéo chọn và đã khéo gom góp lại được về triều đình Huế. Biết rằng đó không ngụ cái ý cho ta xem Việt-nam cũ, cho ta so sánh với Việt-nam mới, so sánh rồi đem lòng yêu nước hơn lên, và do đấy cũng đem lòng yêu hơn nữa cái công khai-thác của nước Pháp ở đây.

Một cuộc trưng bày rất có ý nghĩa, không ai là không khen ngợi những người đã có cái sáng kiến ấy.

Gian trưng bày của trường Viễn - đông Bắc-cổ trong viện Bảo-tàng Maurice Long, từ hôm khai-mạc hội-chợ đến nay, đã hấp dẫn lại không biết bao nhiêu người sau khi đã qua khắp các gian trưng bày khác rồi, đến để ngắm, ngắm rồi để suy nghĩ.

Không cần những bài dề văn khéo nói, không cần cả những pho sách dày một đời người đọc chưa hết, chỉ mấy ban dư đồ lâu ngày những nét vẽ đã mờ, mấy bộ lễ phục năm tháng qua đã lam phai màu, đôi chỉ, mây tơ sắc chữ mực viết, án son kiếm đã nhạt, mấy cái án đồng mà những chữ triện đã mòn, ban rì da ăn đầy những kẻ trộm... cái mau thú do thời bay thum thoè trong vai cái tủ kính, im lẹ g, lạnh lẽo mà đầy ý nghĩa, trường Viễn-dông Bắc-cổ đã làm sống lại trước mắt những người Việt - nam bây giờ, nước Việt - nam mấy trăm năm về trước.

Một thời-dại quá-khứ lại phảng-phất hiện ra, chung quanh một sử liệu.

Chính vậy. Kể viết bài này

đã đứng ngắm mấy ông cụ già tóc râu trắng hắt, cái khăn lượt cuốn rồi, cái áo the kép sọc sặc sỡ mấy vị lão-dại đó đã chứng-kính, đã mục-kích bao nhiêu cuộc tang-thương xảy ra trên đất nước này rồi, thế mà còn lau đi, lau lại đôi mục-kính để đọc không sót một chữ nào mấy tờ sắc từ đời Lê, Trịnh.

Sự chăm chú-chú của mấy vị lão-dại đó đem lại cho người ta cái tượng-hình mấy trăm năm về trước đã có bao nhiêu người cũng chăm chú như thế mà đọc những tờ sắc ấy khi nó được yết ra trên những tấm công thành dày nặng.

Trước những ấn-đời của những quan Chánh phủ chủ - khảo những câu chuyện về khoa-cử ba năm một lần của Hán - học, lại nhom lên nhắc lại, truyền đi. Người ta lại tưởng-tượng đến những câu khóa, những ông đồ ông tú, ông quyền đeo trước ngực, một tay ôm lều chống, một tay cấp cái chấp son then, chen vai nhau, thích canh nhau trước cái công-độc-nhất của trường thi với cái hy-vọng đồng nang đi sau đồng anh đi trước. Rồi trong cái không khí ồn ào của viện bảo - tàng, người ta lại tưởng chừng như còn đồng vọng lại những tiếng dạ run ran của những ông tân-khoa, cùng những tiếng cười rộn của những cô hàng nước kén chồng sĩ-tử.

Cái ảo-tưởng đó tan đi lúc mắt người ta gặp tờ thủ-sắc của vua Quang - Trung. Cái ngày đổ trần mừng 5 tháng riêng ở chùa Đồng - Quang,

người ta lại thấy hiện ra ở trong trí; nhưng thay vào cái đám người phứt - tạp, nhốn nháo, sắc sỡ đi xem hội cử hàng năm người ta lại thấy bấy giờ, là những xác quân Thanh chất lên như núi, xác những nạn - nhân của cái lòng tham của Thanh-đế, là những đò tầu binh của Tôn - sĩ - Nghi chạy về Bắc như ma đuổi không giám liếc mắt nhìn lại sau lưng, trong lúc vua Quang-Trung gấp trụ den si khỏi thuốc súng, cho voi đứng đình qua Nam-môn mà vào Thăng-Long, bai bên theo kèm những tướng tá đã cùng ngài sống pha tên đạn khỏi



lửa để giữ cho đất nước khỏi bị một phen xâm-chiếm.

Thời gian vẫn đi, theo với tầm mắt của người ta.

Nhìn đến cái tủ bày những kỷ-niệm của đức Cao-hoàng Gia-Long, với đức cha Bá-da-lộc với tấm ngự-dùng của hoàng-tử Cảnh, người ta lại tưởng như đã ở lại những trang sử, nào khi Cần-thơ, khi Phú-quốc, nào khi Qui-nhơn, khi Tiêm-la, nào lúc chỉ có một vua với mấy tôi tòng-vong nắn mình trong một túp lều giữ nơi hoang-đảo, mỗi mặt nhìn về phía trời Tây, ngóng kết-quả cuộc cò gàn của người bạn khác giống mà một lòng chung-thủy, nào lúc trăm tướng vạn quan cùng gió nổi trở ra Bắc thu phục lại giang-sơn — người ta trong một phút lại thấy như vạch ra trước mắt những nỗi nham gai nếm mật của vị Hoàng-triều khai-sáng.

Rồi đến mấy bức tranh của bề Đà-Nẵng năm xưa nhìn bởi con mắt của một người Anh-quốc. Người ta không biết những cảnh có đúng hay không.

Từ đó đến nay, giữa nửa thế-kỷ đi qua. Bao nhiêu sự đổi thay bởi cuộc Đông Tây gặp gỡ.

Hiện giờ chúng ta đã được hưởng những kết-quả. Ngót nửa triệu thanh-niên anh tuấn của ta đương luyện-tập trong các học - đường đủ các bậc; một nền Mỹ-thuật hoàn toàn Việt-Nam đã thành lập với những nghệ-sĩ có tài; một vài cái máy đã nghĩ ra, lắp xong bởi khối óc bàn tay của người Nam-Việt; những tiêu-công nghệ đã có đem lại

NHÀ THUỐC TƯỜNG ĐỒ ĐỨC PHONG

45, phố Phúc-kien Hanoi

MỚI PHÁT HÀNH 4 MÓN

Thuốc kinh nghiệm rất quí



- 1) Thuốc Bỏ thận Đức-Phong giá. 1p50
- 2) Thuốc Điều-kinh bổ huyết Đức-Phong giá 1p20
- 3) Thuốc bổ tỳ tiêu cam tỳ-Phong giá. 1p00
- 4) Thuốc tỳ-ại-bổ Đức-Phong giá. 1p50

Bổ khí huyết, dưỡng thai, thuốc bổ của nam phụ lão ấu

ĐẠI LÝ CÁC NƠI
Hầu thuốc Đức-
Tiến, 00 bis Route
de Hué Hanoi,
hầu Đức Mỹ 52bis
Rue - mai) hầu
Đức - ung-Tương
437 Ngã tư Trung
Quốc Hanoi, hầu
Anh Mỹ 12 hàng từ
Hanoi Mai Linh
60-62 Paul Doumer
Haiphong. Đức-
Tiến 126, phố
Tien-an, Bắc Ninh,
Phủ-liên 81 Rue
Harmand Hungien
Mailho 126 Georges
Geynmer Saigon.



cho mọi người v
sung - tác... Còn
nhiều nữa... Cuộc
Hội-Chợ có ý-nghĩa
nhiều trước mắt
người ta hơn những
trang kẻ lẽ khô
khan.

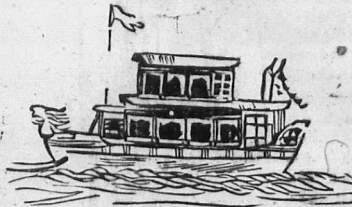
Những kết-quả,
không ai có thể
tìm cách gì mà
chối cãi nổi; người
ta đã có những
chứng - cứ hiển-

nhiên; người ta cũng đã có cả những
chứng cứ về cái công diu đất và khai-
thác của nước Pháp. Nếu người ta
chịu khó đứng lâu lại ở gian trưng bày của
trường Bắc-Cổ, nếu người ta

nhìn bài thơ chính thủ tự của đức
Minh-Mệnh; cái nghiên mực không phải là
không có mỹ-thuật của đức Tự-Đức; những
bộ y-phục không phải là không có vẻ uy-nghĩ

bị vẽ theo các bức hình các văn-quan v
tướng; những thứ bảo-vật cũ mà bắt cứ viện
bảo-tàng nào ở thế-giới này cũng phải thêm
thuông, những tờ giấy tiền phát-hành cho
dân tiêu của họ Hồ... người ta phải nhận thấy
Việt-Nam cũ cũng là một Việt-Nam văn-hiến,
một Việt-Nam có học-thuật, có tư-tưởng.
Người ta phải nhận thấy Việt-Nam cũ đã tạo
nồi cho Việt-Nam mới đây một căn-bản vững
chãi, thách được cả những cơn giông-lố. Mà
nhận được thế rồi, người ta sẽ thấy tự-hào ở
quá-khứ trong trong lúc tin cậy ở hiện-tại và
tương-lai vậy.

VĂN-THU



BÁ CỐ BẢN: Người bạn gái

Truyện dài của Thiệu-sơn, giấy hơn 200 trang giá 0\$80
Ông Thiệu-sơn là một văn sỹ cư phách trong văn học giới Việt-Nam
hiện tại. Cuốn tiểu thuyết «NGƯỜI BẠN GÁI» của ông chứa đầy
những tư tưởng cao siêu, những cảm tình đậm thắm chẳng khác chi
tiểu thuyết Nouvelle Héloïse, là cuốn văn bất hủ của J.J. Rousseau
trong văn học giới nước Pháp.

NHÀ XUẤT BẢN CỘNG LỰC - N-9 TAKOU TÊ - 9C2 - HANOI

Nụ cười

sách Hoa Mai của Nam Cao
GIÁ : 0p10
Độc xong cuốn «NỤ CƯỜI» của Nam-
Cao, các bạn sẽ thấy trong lòng luôn
luôn vui vẻ, yêu đời thây cả cuộc đời
đầy nhiệm màu tươi sáng

1.) Đã xuất bản Thán Bí Thực Hành

VA

Đem thực hành các khoa như : Chiêm-tĩnh-học, Chỉ-chương, Chiết-tự, Tự-rang,
xem Tiên-định, Bói bài, Bói café, xem tướng mặt v.v.. Do Linh-Sơn soạn, Giá 0\$50.
2.) Đã in lần thứ ba có thêm cách lấy được lá «Sổ Tử Vi» trong một giờ ! là
cuốn sách «day lấy Sổ Tử Vi theo khoa-học Chi-nam» giá 1\$20.

3.) Đã in lần thứ hai (lại gần hết) Giá 1\$50 là cuốn «Sách day xem Tướng
Bàn Tay và Chữ Viết lối Âu Mỹ».

4.) Trường sinh thuật day thuật sống lâu) theo phương pháp của bác sỹ Nhật - bản và của
Trần Đoàn đại tiên tin lần thứ 2, 6\$50.

ở xa gửi mua thêm tiền cước. Thư, mandat nhớ để cho nhà xuất bản như vậy

NHẬT - NAM THƯ - QUÁN - 12 PHỐ HÀNG ĐIỀU, HANOI

**NHỮNG NGƯỜI ĐI XEM
HỘI CHỢ HANOI, NHỮNG
NGƯỜI NGÂM NGHĨA GIÀN
HÀNG CỦA XỨ ANNAM,
CÓ AI BIẾT ĐẾN :**

ĐÃ TỪNG XUNG VU'ONG

**ở miền Nam
xứ Trung Kỳ**

Những người du khách
đã từng đi c'ân đến
kinh đô Huế và vào xem
bảo-tàng Khải - Định tất
ít ai để ý tới bức ảnh
của một người Pháp từ
hồi thế kỷ thứ XIX, bức
người to lớn, râu quai
nón, mặt mũi phương
pháp, đang đắp đường bê-
tông dưới bức ảnh ấy có đề
tên : David de Mayreana
Vây mà người Pháp đó,
năm 1888 đã định mở
ra một nước độc lập ở
giữa xứ Đàng-Ngang,
ở vào vùng các cao-
nguyên mênh mông,
quanh ven bờ biển của xứ
Annam và thung lũng
của con sông Cửu Long.

Trong mấy tháng g'ởi,
David de Mayreana đã
lên ngôi vua ở nước đó,
đặt ra luật pháp riêng,
thu thuế riêng lòng !
Nhân dịp Hội chợ Hanoi
mở, chúng tôi muốn kể
lại đây cái sự nghiệp
ngân quỹ và kỹ quốc
của con người điên
đồ đã có những mộng
tưởng đế vương ấy, tên
cũng là một chuyện lý-
phá.

T. B. C. N.

Nghĩ kỹ ra thì câu
chuyện của David de
Mayreana xung vương
lấy hiệu là Marie,
trong mấy tháng g'ởi

**DAVID DE
MEYRENA**



David de Mayreana, đây là... Vua Marie Ier

và cai trị các dân nơi
Sédaos ở miền Bắc
Annam thật là kỳ quặc
và bất ngờ hết chỗ nói!

Lúc đó Mayreana 46
tuổi ông là một người
Pháp ở Toulon, trông
ông to lớn, khỏe mạnh
và đường vệ lẫm. Cuộc
đời của ông ta kể cũng
lắm phen lên lộn. Ông
ta đã từng có phen
cố học để thi vào
ngạch các sĩ-quan thủy
quân nhưng không
được. Sau ông ta đầu
quân vào hàng lục-quân
và đã từng giữ chức
đội trưởng kỵ binh
trong đoàn quân lính
của nước Pháp đi
chinh phục xứ Nam Kỳ.
Ông lại lập được nhiều
công trạng trong cuộc
chiến tranh Pháp-Đức
năm 1870, được thăng
chức đại-úy và được
tặng thưởng 66 ngà
hạng Bắc-dẩu bội-tinh.

Sau đó ông lấy vợ,
quay ra làm báo, rồi đi
làm trong mấy công sở
nhưng không lâu. Ông
lại mở cả một nhà
ngân hàng nữa nhưng
bị vỡ nợ, phải sang tận
Nam-dương quân đảo
kiếm ăn rồi lại quay về
Pháp xin được chính
phủ ủy quyền cho trở
lại Nam-dương quân
đảo để đi công cán.

N 1001 (11 LƯU QU)

về Sumatra thì Mayrena lại bỏ
đó công cuộc giữa đường và
đứng lại ở Saigon.

Ở Nam-kỳ ông tổ chức mấy
cuộc viếng du khảo xét xứ Nam-
kỳ để tìm nhựa cao su, tìm
vàng và những sản vật của
Nam kỳ. Nhưng vì cái tính kiêu
không đứng đầu của ông nên
ông có nhiều việc lồi thối với
chính phủ Pháp hồi bấy giờ
và ít lâu sau chính phủ cho
ông đứng đầu phái bộ vào
nghiên cứu xứ Mọi Sédangs là
một giống Mọi còn tự do và ít
người biết đến: thật ra đó chỉ
là một cách của các nhà cầm
quyền muốn được xa tránh đi
lầu Mayrena, một người không
chịu sống yên ổn trong luật
pháp.

Mọi Sédangs là một dân tộc vẫn
đương đầu rất dữ dội với sự
xâm-nhập của các dân tộc khác
vào đất đai của họ. Người An-
nam, hay người Kmers ở Cao-
mên, hoặc người Thái ở Siam
và ở Lào động để chen vào xứ
của Mọi Sédangs là sẽ bị dân
Sédangs thù ghét và không giao
thiệp với. Ngay! Và lại dân tộc
này ở trên những cao nguyên
vàng vè, quanh vùng đó núi
nào mọc lên như một cái hàng
rào kiên cố về cùng hiểm trở,
khí hậu lại độc nứa cho nên ít
ai dám vào đây. Chỉ khi nào cần
đổi gạo, vàng hay ngựa mới lấy
mười hay vài chục thì người
Sédangs mới chịu
xuống đồng bằng giao
thiệp với người trung-
chiâu.

Khi mà Mayrena định
lên ngôi vua thì năm
xứ của Đông-dương
mới vừa hợp nhất được
một năm giới vì tuy
rằng nước Pháp đã
chiếm được xứ Nam-
kỳ hơn 20 năm rồi
nhưng chính thể Bảo-
Hộ thì vừa mới đặt
lên ở hai xứ Cao-mên
và Annam. Cách cai trị
còn đang dở dặt và
các nhà cầm quyền

Trung-Bac chu-nhat

(Edition hebdomadaire de T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

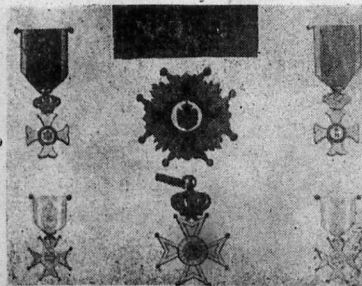
	1 an 6 mois
Tonkin Annam et Laos.	6500 3525
Cochin-chine, France et	
Colonies françaises...	7 00, 3 75
Stranger...	12 00, 7 00
Administration et Ser-	
vices publics...	12 00 6 00

Les abonnements partent du 1er
ou du 16 de chaque mois et sont
tous payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom
de "TRUNG-BAC TAN-VAN" et adressés
au n° 36 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

chưa đi vào sâu quá trong đất
đai của các xứ. Trong khi ấy
thì nước Xiêm cũng lên mặt đòi
đất đai và quyền lợi no kia ở
xứ Hồng-dương. Phái bộ Pavie
định sang tận cõi Xiêm để
phò hộ cho dân Xiêm biết sức
mạnh của Đại-Pháp mới thế
cho nên chính phủ Pháp mới
 cử Mayrena vào xứ Mọi trước
đó sau này có xảy ra chuyện lòi
thối thì quân lính đi lại được
dễ dàng!

Không những thế Mayrena lại
còn ôm cái trọng trách là phải
cùng với các nhà cố đạo ở vùng
này tìm ra một cách làm cho
các bộ-lạc của các dân Mọi này
chịu liên lạc và sống hòa hảo
với nhau. Và nếu có thể tìm ra
được sản vật gì mới lạ thì phái-
bộ của Mayrena phải đem về.



Những mũ đây mà Marie Ier đã đặt ra để
hưởng những kẻ vua và ngài

Từ trước đến nay chỉ có
phái bộ Thiên-chúa ở Kontoum
là vào được xứ Mọi Sédangs và
ở lại được đấy.

Các vị cố đạo ấy đã giúp cho
Mayrena vào được xứ Mọi Sédangs.
Mayrena ở Qui-nhon bắt
đầu đi thị thăng tụt lại năm 1888.
Ông đứng đầu một phái bộ gồm
có 20 người lính Saigon, 100 phu
khua và đồ đi và vài người
thông ngôn. Ông lại có một
người Pháp tên là Mercurot để
phụ việc nhưng chàng này chỉ
đi đến nửa đường thì lộn về
với một cô con gái Annam
đó... vai thỏ gia-đình.

Mayrena tới được xứ Mọi
Sédangs và nhờ các vị cố đạo họ
chỉ dẫn, ông đã được gặp các vị
từ trường Sédangs và ký với
họ mấy bản hợp ước kết thân.
Dân Mọi Sédangs tiếp đón ông
rất niềm nở, dần dần ông nổi
tiếng và được mọi người mến
yêu ở xứ này vì ai nấy đều tin
rằng ông sẽ giúp dân Sédangs
đỡ chống cự lại bắt cứ là người
Xiêm hay người Annam định
xâm chiếm đất đai của họ. Thấy
vậy Mayrena liền dự định
lập thành một nước tự do.

Thực ra — theo lời một vị cố
đạo hồi ấy kể chuyện lại — thì
dân Mọi Sédangs chỉ phục May-
rena vì ông có tài làm sấm sét
với cái súng của ông và ông
dùng súng bắn được trúng
nhiều vật ở xa và nhất
là các voi cát tới ông
bắn rồi dân Sédangs rất
tích vi đeo vào cổ
thành những tràng hạt
rất đẹp!

Tháng sáu năm 1888,
Mayrena lập một hến
pháp cho Nước Sédang
bản hiến pháp này
Mayrena cũng các
từ-trưởng Mọi cùng ký.

Tháng bảy năm ấy
Mayrena lại ban bố
một hiến-pháp mới
như dưới đây:

Khoản 1) — Những đất đai của
các bộ-lạc Mọi Sédangs đã kết liên
cùng nhau ngày hôm nay rất to
lớn và chỉ hợp thành một nước.

Khoản 2) — Những đất đai của
dân tộc Sédangs to lớn vô chừng,
xứ này ở nay gọi là Nước Sédang.

Khoản 3) — Ông de Mayrena
trước đã được tôn lên làm vua
của dân tộc Sédang nay lại được
phong là Quốc vương Tổng-thống-
lĩnh.

Khoản 4) — Vương quyền sẽ
cha truyền con nối. Nhưng nếu
không có hoàng- tử để kế vị
thì được vua có thể chọn một kẻ kế-
vị Ngài trong họ nhà Ngài. Đổng-
cương Hoàng-lữ sẽ được gọi là
Xodang.

Khoản 5) — Cờ nước Sédang
sẽ dùng màu xanh ở giữa có một
chữ thập trắng và ở giữa chữ
thập này có thêm một ngôi sao đỏ.

Khoản 6) — Đức vua có toàn
quyền hành. Ngài cai quản
tất cả các vị Thủ-hiến hay các vị
vô-quan cao cấp trong nước và sẽ
giải quyết những việc lồi thối
mà các vị quan ấy không thể
giải quyết được.

Khoản 7) — Đồng ý với hội-
đồng 1ội-các; đức vua có thể
khởi chiến-tranh hay giữ hòa-
bình.

Khoản 9) — Tất cả các đất đai

SẮP CỐ BẢN:

Trắng xanh huyện hoặc

Chuyện kỳ-ảo ghê-gớm
của TRÔNG-MIÊN

Bóng người ngày xưa

chuyện cảm động về đời tâm
tinh của thiếu nữ ngày nay

của THANH CHÂU

Sách in đẹp — dày 150
trang, giá mỗi cuốn 036!

Ê-G PHƯƠNG XUẤT BẢN CỤC

194, rue du Coton — Hanoi
227, rue Paul Blanchy — Saigon
Giám đốc: LÊ-HỮU-PHƯƠNG



Hoàng-hậu, dân Sédangs

không có làng mạc ở trên đầu
thuộc về đức vua Các đất đai
trong làng đều không được phép
bán cho ai nữa đức vua không
ưng thuận.

Khoản 12) — Các dân tộc muốn
theo đạo gì thì theo nhưng đạo
Thiên-chúa sẽ được coi là đạo
chính /hức của nước.

Khoản 14) — Những dân định
nào có thể mang được khi giới
đều là quân lính của nước cả,
khi nào nước nhà có chinh-chiến
thì đức vua có quyền lấy tất cả
số dân định ngài cần dùng đến.

Marie I, vua nước Sédang,
làm việc hết sức.

Ngài chinh-phạt, ngài ban sắc
lệnh để mở rộng nước, ngài
giao hảo với hai xứ láng giềng
là xứ Lào và xứ Xiêm. Ngài
phong tước cho mọi người,
Mercurot anh bạn cũ được

phong là Hénou hầu-tước, ngài
đặt ra chức Thống-đốc và phó
Thống-đốc cho các xứ, lập ra
một đội quân, làm nhà Đốc các
sở giấy thép, ban sắc-lệnh ban
chế sự sản vật, chế ra các huy-
chương và ly-dị với vợ ngài —
hiện đang ở Pháp, vẫn vẫn...

Tới tháng chín năm ấy, đức
vua Marie I lại ra Qui-nhon để
tỏ cho mọi người biết địa-thể
cải nước mới của ngài và yêu
cầu nước Pháp báo-hộ cho
nước ngài: nhưng quan Sự-
Qui-nhon chỉ khen ngợi ngài
về công việc đã làm và từ chối
việc ngài xin nước Pháp báo-
hộ. Quốc-vương Marie I để nhất
liên nỗi giận và để dọa sẽ nhờ
các cường-quốc khác giúp ngài
thăng ra Hanoi nhưng quan
Thống-sứ Bắc-kỳ không tiếp
ngài. Ngài liền viết báo công-kích
chính-phủ và mặc những bộ lễ-
phục rực rỡ ở tay có gắn đến
lăm lăm bông. Tháng một năm
Ất — ngài đáp tàu sang Hong-kong
mong sẽ tìm được người Anh
giúp tiền của để về mở mang đất
nước của ngài. Trong khi ấy
thì các vị cố đạo ở nước Sédang
bị chính phủ Pháp hồi can-
cố tại sao lại giúp Mayrena lên
làm vua. Các vị cố đạo này cũng lấy
làm bất bình và tổ lòng căng
phẫn về cái thái độ điên đảo của
Mayrena.

Đầu năm 1889, Mayrena thất
bại ở Hong-kong đáp tàu về
Pháp. Nhưng ở Paris cũng
không ai bênh vực ông Ông bắt
đầu nghèo túng. Ông ở Paris sáu
tháng giới và ngày ngày lui tới
các hàng ca-phê để khoe khoang
và phải mê-day và huy-chương
của ông đã chế ra. Ông lấy một
bà tên là Marie-Rose và phong
cô bà chức nữ hầu-tước
Hering! Nhưng hai tháng sau
thì... nữ-hầu-tước Marie-Rose
ly-dị với ông.

Trong khi ấy ở Đông-dương,
chính-phủ Pháp muốn cắt đứt
câu chuyện này nên phái quan
Công-sứ Qui-nhon vào chinh-
phục đất Mọi Sédangs. Nhờ có
các vị cố đạo đã nói ở trên giúp

sức, ông hội họp được 39 tá-
trưởng Sédangs - thân dân của
quốc-vương Marie I. Họ cũng
sao lòng thể trung-thành với
chính-phủ Pháp cũng như họ
đã, dễ dàng thể trung-thành với
Mayrena để tôn Mayrena lên
làm vua. Từ đó có tam-tái thay
vua cơ xanh, chữ thập trắng,
sao đỏ của vua Marie I!

Tháng giêng năm 1890, đức
vua Marie I của chúng ta cùng
năm người Bỉ có tiền đáp tàu
Anvers sang Đông-dương



Những người Sédangs trở về sau chuyến đi thăm nước Pháp
của vua Marie I.

định để chính-phục lại nước
Sédangs! Ngài dừng lại ở Tân-
giá-ba nhưng vì các nhà cầm
quyền biết trước nên họ bị
cấm không được để chân vào
xứ Xiên và Đông-dương. Ngài
liền đáp tàu ra ở đảo Tioman,
một đảo ở gần bán đảo Mã-lai,
cách Tân-giá-ba vài trăm cây số.

Ở đây Mayrena vẫn chưa bỏ
được cái mộng đế-vương! Ngài
lấy một người vợ Mã-lai rồi theo
Hội giáo và định giả thủ các vị
cố đạo ở Sédangs không chịu

nhận ngài là vua chính-thức,
ngài quyết tâm truyền bá Hội-
giáo trong xứ Sédangs để phân
lại đạo Thiên-chúa. Nhưng cách
giả thủ đó không thành vì các
vị mục-sư Hội-giáo không dễ
chấn được tới xứ Sédangs.

Nghèo nàn, Marie I chết ở
đảo Tioman. Đây một cách bi
mật ngày 11 Novembre 1890.
Chính thức thì ngài chết vì bị
rắn độc cắn. Nhưng có kẻ bảo
ngài bị đầu độc lại có kẻ bảo



Crème MONA làm cho da dẻ
trẻ tốt, trắng mát và mịn màng.
Crème MONA dùng đánh phấn
tốt hơn hết, có đặc điểm chữa
được các nốt sần, nứt nẻ, tàn
nhang, trứng cá, nốt mụn, v. v.
Giá bán lẻ: 1350.

Đại-lý bán buôn
Grands Magasins Réunis
Pharmacie Moderne 25 Place
Garnier
Tanda et Cie 72, Wialé, tél. 16-
78, Hanoi.
Có trữ bán tại các hiệu thuốc Tây

Phòng Tích



Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm
không biết ăn, ăn chậm tiêu, bụng ợ
bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ, ợ
hơi hoặc ợ chua. Thường khi tức ngực
khó chịu, khi đau lưng, đau ran trên vai.
Người thường ngao ngán và mỗi một
buổi ăn chán tay, bị lâu nằm, sắc da
vàng, da bụng ợ. Còn nhiều chứng
khác mà chỉ một lần thấy để chịu
hoặc khỏi ngay.

Lần một bản uống 0p25.
Lần hai bản uống 0p40.

VŨ - ĐÌNH - TÂN

án tử kim thiên năm 1936
173 bis Lachtray, Haiphong

Đại-lý phát hành toàn tỉnh Hanoi, An-
hà 13 Hàng Mã (Cuivre) Hanoi. Đại-lý
phát hành khắp Đông-dương, 100 phố
Bonnel Haiphong. Có 100 đại-lý
khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc Kỳ, Cao
nguyên và các đảo trên các biển miền

VÀO MỘT GIAN HÀNG

MÀ BIẾT
HẾT ĐƯỢC

« Tôi vừa thăm qua các miền bị tàn phá về
« nạn bão lụt là nơi hiện đang bị đói kém, ở
« chỗ nào cũng trông thấy cảnh chết. Chính
« cái tình cảnh hấp hối của một dân tộc đó mà
« tôi trông thấy cũng không thể làm gì để cứu
« giúp được đã làm cho tôi có ý muốn mở các
« đường giao thông để ngăn những thiên tai
« ghê gớm đó trở lại hơn tất cả những lý-luận
« khác ».

Câu nói rất cảm động và tha thiết trên này
tự miệng quan cố Tổng thống Paul Doumer
nói ra tâu đã tỏ được cái nguyên vọng của
chính phủ Pháp trong cuộc thực-dân và
khai hóa các thuộc địa. Câu đó ta đã đọc thấy
trong cuốn « Indochine française ». Nay ta lại
được đọc lại một lần nữa khi mới bước vào
gian trưng bày của sở Công-chính Đông-
Dương tại Hội-chợ Hanoi 1941.

Ngay bên cạnh chỗ ghi câu đó ta trông thấy
một cái biển bằng bạc trên khắc bốn chữ nhỏ:
« Giao thông tận lợi » của tướng Long-Vân chủ
tịch chính phủ Vạn-nam đã tặng sở Công-
chính Đông-dương về dịp khánh thành đường
xe-lửa xuyên qua Đông-dương đã nối liền Cờm-
minh thủ phủ tỉnh « Điện » với hải cảng
Saigon hòn ngọc của Viễn-đông hồi năm 1936.

Ta lại càng ngắm nghĩ về ý nghĩa rất khác
nhau trong lời nói của một nhà đại chính trị
như Paul Doumer và trong 4 chữ của một vị
quân nhân nước Tàu là Long - Vân. Một bên
là cái cảm tưởng đau đớn của một vị thủ-hiền
còn một bên là cái ý nghĩ về kết quả mỹ mãn
của những công cuộc mở mang trong một xứ.
Quan cố Toàn-quyền Doumer đã chú ý đến
cái mục đích về xã hội của các đường giao
thông, còn tướng Long-Vân đã nhìn vào cái
lợi ích về kinh tế của các công cuộc đó.

Bây giờ chúng tôi xin đưa các ngài đi xem
lâu đài của sở Công-chính trong Hội-chợ 1941
Ta nên nhớ về cuộc Hội-Chợ triển-lãm lần
thứ 14 năm 1938, các công sở lớn ở xứ này
cũng đã có gian hàng trưng bày và gian của sở
Công-chính cũng ở một chỗ như năm nay.

Gian trưng bày năm nay của sở Công-chính
làm một kiểu giản dị và vĩ đại như hồi 1938,
và là gian hàng đồ sộ và có vẻ chắc chắn nhất

Công cuộc mở mang tại xứ Đông-dương

sau viện bảo tàng kinh tế trong khu Hội-chợ.
Trước lâu đài sở Công-chính là một dãy 4
vòi phun nước. Xa hơn nữa, ở ngoài sân lâu đài
đó là cái bể phun nước và nơi công viên của
Hội-chợ. Ban đêm, ánh sáng chói lọi những
đèn pha chiếu vào các tia nước long lánh làm
cho phía trước của lâu đài nổi bật hẳn lên.

Ai muốn xem đường xe lửa móc xiết đường Toureham-Dalat thì nên đến Hội-chợ

Ta có thể nói bốn gian trưng bày lớn của
lâu đài Công-chính đã tóm tắt được cả các
việc công-tác rất vĩ đại từ các đường xe lửa,
các đường cái đi ô-tô, các đường vận tải, các
công cuộc dẫn thủy nhập điền và tiêu thủy,
các đê điều, việc mở mang các thành-phố, các
nơi nghỉ mát và tất cả các việc công tác lớn
lao khắp trong năm xứ Đông-dương. Ta có
thể nói thăm lâu đài sở Công-chính năm nay
tức là đi du-lịch trong nửa giờ khắp các miền
năm xứ trong cõi Đông-dương. Trước hết
chúng ta hãy đến gian trưng bày của sở xe
lửa nhà nước. Gian này được khánh xem
Hội-chợ năm nay cho là lạ nhất nên suốt từ
bên ngoài cửa Hội-chợ đến nay từ sáng đến tối
lúc nào cũng chật rịch những người xem
chen chúc nhau. Mỗi bước chân vào gian này
ta phải chú ý ngay đến những khung phong
cảnh nổi bày chính giữa gian: đó là những
cảnh danh lam thắng cảnh mà đường xe lửa
chạy qua như cầu Hàm-rông, cap Varella,
ga Tam-quan v. v...

Phía trong cùng ở chính giữa là nơi trưng
bày một đoạn trên đường xe lửa có móc xiết
từ Toureham lên Dalat, một kỷ công của xứ
Đông-dương. Đoạn đem trưng bày là đoạn
phong cảnh hoang vu và đường đi ngoắt
ngheo rất khó khăn ở gần ga Kaben giữa hai
ga Bellevue và Krongpha. Khách xem có thể
trông thấy hết cả những núi, khe hiểm trở và
được con đường xe lửa đó dốc lên như thế
nào nên mới phải làm đường xe lửa móc xiết.

Trên khung trưng bày là một đoạn đường
xe lửa thu nhỏ lại cũng có núi, non khe suối,

đường này có móc xích ở giữa cột dây thép, cầu cống, đường hầm nhà ga cùng các chỗ lấy nước và cả một đoàn xe lửa ti-hon đủ cả toa máy, toa hành khách các hạng, toa hàng hóa vào vùn... có thể tự động được. Cảnh này là do các thợ thuyền làm tại xưởng chữa đồng hồ và các thứ máy lật vật của nhà ga Hanoi bày ra và đoàn xe lửa «ti-hon» như đồ chơi cùng thợ thuyền số Xe-lửa đóng rất tinh xảo. Mỗi ngày có mấy giờ đoàn xe lửa «ti-hon» lại chạy qua các cầu cống, đường hầm và trước khi đến nhà ga cũng phải có lễ trước con mắt ngạc nhiên của khách xem.

Hai bên cho bày cảnh đường xe lửa Dalat, một bên là nơi trưng bày những quảng-cáo của số Xe-lửa và một bên là nơi bày một toa phòng ngủ hạng ba mới có từ năm ngoái đến nay rất tiện lợi cho các du khách.

Ở một góc gian của số Xe-lửa có bày một cái máy, ghi mọi nước cũng chế theo một kiểu mới do thợ số Xe-lửa giúp đỡ. Trên tường thì treo là liệt những tấm ảnh về các nơi thắng cảnh của các xứ và những việc công-tác lớn lao trên đường xe lửa. Thăm xong gian hàng này khách xem tường tượng như đã đi một vòng khắp từ Lạng-son đến Saigon và lên tận Dalat vậy.

Từ các đường sá đến các công cuộc của số Trị-thủy ở Nam-kỳ và Bắc-kỳ

Từ gian số Xe-lửa, ta quay lại các gian số Công-chính ở bên trái lâu đài số Công-chính. Ngay gian đầu, ta thấy trưng bày một công cuộc trị thủy ở bờ bề miền Gò-công (Nam-

kỳ). Trên một bản đồ nổi đặt dưới đất gian này ta thấy có những đê ngăn nước mặn, những đập tháo nước và những sông đào tiêu nước và cạnh tường là đập có thể mở đóng cái lũng ở vùng đó thu nhỏ lại. Nhờ công cuộc này mà đã cấy thêm được 11.500 mẫu tây và nuôi sống được một cách sung túc hơn mười vạn dân cùng thêm số súc vật chăn nuôi.

Phía trong gần tường là cái cầu sắt dài bắc qua sông Sébàng-hương (đường thuộc địa số 13) và cầu Cai-rang trên đường hàng xu từ Saigon đến Camau. Trên đường là các bản đồ để so sánh về tình hình-đường thuộc địa số 1 từ năm 1900, năm 1920 với năm 1940. Ta cứ nhìn xem số các cầu, cống càng ngày càng tăng thêm và số phá càng ngày càng bớt đi thì ta đủ rõ sự tiện lợi của đường đồ như thế nào.

Về phía tường bên trái là bản đồ về việc mở mang ở Dalat. Đáng chú ý nhất có mấy kiểu nhà rẽ tiền, từ 4.340 \$ đến 5.500 \$ 00.

Trong gian thứ hai ta thấy bày một cảnh những biệt thự nghỉ hè ở Chapa và mấy kiểu nhà rẽ tiền ở đây (từ 4.100 đến 5.500 \$). Chính giữa gian này có bày kiểu nhà ga sắp khối công ở Saigon một nhà ga rất đồ sộ và mấy kiểu nhà mới ở Saigon như trung-uống thư viện và viện bảo tàng, nhà thương bệnh truyền nhiễm Grall v. v... Gần đây lại có bản đồ nổi hình dung khu hồ Bảy mẫu ở Hanoi sau này. Cũng trong gian đó lại có bày chiếc cầu quay là cầu Màng-thít ở Nam-kỳ trên đường Trà-Vinh và một bản đồ các đường dẫn điện ở Bắc-kỳ. Gian này ta có thể gọi là gian của ban Bâtiments civils trong số Công-chính.

Gian cuối cùng trong lâu đài Công-chính là gian của số trị-thủy Bắc-kỳ. Ai cũng biết công cuộc trị-thủy Bắc-kỳ là một công cuộc rất lớn lao và lâu dài để che chở cho nông dân trung châu xứ Bắc khỏi bị nạn lụt, nạn úng thủy và nạn đại hạn trong mùa hè. Về việc trị-thủy Bắc-kỳ chia làm hai phần: dẫn thủy nhập điền và tiêu thủy, để điều; cả hai đều quan hệ ngang nhau.

Việc dẫn thủy và tiêu thủy ở Bắc-kỳ chia làm tám khu: Hà-dông, Phú-lý, Bắc-Thái-bình, Sông Cầu, đông Nam-dịnh, Vĩnh-yên, Sơn-tây, Kép và Ngô-dông. Tất cả các khu đó diện tích độ một triệu mẫu tây (HA.) thì 216.000 đã làm xong, 143.000 Ha đang làm dở và 596.000 đang nghiên cứu.

Quan hệ nhất vì rộng nhất (110.000 HA) là khu Hà-dông, Phú-lý hình dạng trên một (xem tiếp trang 34)

ĐI XEM HỘI CHỢ
ĐẾN KHU CÔNG
NGHỆ NƯỚC TA,
TA NÊN BIẾT

CÔNG NGHỆ NÀY CÔNG NGHỆ NỌ

Lấy ai là Tổ sư ?

III

Cái bản tính và bảng cửu chương

Cái bản tính giấy của người Tàu, mà chúng ta thường thấy trong các hàng tạp hóa ngày nay, nhất là trong các hiệu thuốc Bắc, là do ông Lương thế Vinh mang về nước ta từ đời nhà Lê.

Bản tính thường bằng gỗ, ai cũng biết, hình chữ nhật, ở trong ngăn ra nhiều đường trụ nhỏ bắc ngang, mỗi trụ xâu bảy con tích có lỗ ở giữa, tròn như quả bề-quán, 2 con trên, 5 con dưới. Mỗi con ở hàng trên bằng năm con dưới. Phép tính cứ nhân lên gấp mười, từ hữu sang tả rất giản dị, nhanh chóng, đỡ tốn giấy bút, không phải tính nhầm chán nản, trái lại những con tính chạm vào nhau, khi bị dồn lên dồn xuống, nghe lách tách vui tai như những dịp phách. Có lẽ những đặc tính ấy đã làm Lương thế Vinh để ý.

Lương thế Vinh người làng Thiên bản (Nam định) thuở nhỏ nhà nghèo nhưng rất thông-minh, đã nổi danh là thần đồng và năm 22 tuổi đỗ trạng nguyên. Ông sang sứ Tàu hai lần tất cả.

Chính nhờ những cuộc viễn du ấy, ông chăm chú mới học được phép tính trong sách tàu và đem về nước. Ông lại dịch

được cả bộ «Khải-Minh toán pháp» và làm cho thông dụng cái bản tính giấy của người Tàu. Vậy phép bút toán và châu toán ta học được là do ở ông.

Về sau ông mất đi, được vua phong làm Thượng đẳng Phúc thần.

Nghề thêu và làm lọng

Nghề thêu, một mỹ-nghệ phát đạt của nước ta ngày nay, và nghề làm lọng của người Tàu, truyền sang nước ta từ đời Lê chiêu Tôn (1518-1523). Người có công mang về là quan Nghệ làng Thượng-phúc: ông Lê công Quan.

Ngài sang sứ Tàu, khi đi qua làng Hoa-lư (thuộc về Quảng châu bảy giờ) có lấy được rất nhiều mẫu thêu. Ngài đem giấu cả vào hòm đựng lễ vật sang tiến cống mang về, cho nên không một tên quân nào dám khám xét. Còn hai chiếc lọng cũng do một ông Hoàng gửi

biếu nên không ai dám động chạm đến. Trước khi về nước, ông lại chịu khó qua thăm luôn luôn những cửa hàng lọng để học cách đặt những chiếc gong tre cho có thể giương lên, cụp xuống được và cách chẻ một thứ hồ, phết lên giấy làm cho giấy không thể thấm nước được.

Nghề làm lọng ông truyền sang làng Hiền-lương, còn nghề thêu ông dạy ngay dân làng ông ở Thượng-phúc.



Thịt người ăn có ngon không ?

Quần Cờ đen ngày trước nhiều hại xứ Bắc ta, thường ngày đánh chén với thịt người nướng chả. Một vị cố lão hiện nay còn sống, thuật lại những sự kiện vắn ghe gớm trong khi thiếu niên bị quân Lưu-vinh-Phúc bắt đi theo nấu bếp. Cụ không chịu vào môn thịt người cho chúng nhấm rượu, mà suốt nửa bị chúng cho ăn mẩu. Quyền «Giặc Cờ đen» sắp xuất bản sẽ kể cho các ngài nghe hằng trăm việc lạ chuyện ghê, xưa nay chưa có ai biết.

Nghề thuộc da và đóng giày

Thầy-tổ nghề thuộc da và đóng giày ở nước ta là ông Nguyễn thời Trung, người làng Trúc lâm, tổng Phan-xá, huyện Từ-kỳ, phủ Ninh-giang, tỉnh Hảiduong (sinh quán của một nữ kỹ-sư canh nông mới tốt nghiệp kỹ-vừa rồi).

Ông đỗ tiến-sĩ từ năm 19 tuổi, làm quan đời nhà Mạc (tây lịch 1528) và cũng như các quan trạng, ông phải thay mặt vua sang triều cống sứ Tàu.

Hồi bấy giờ nước ta chưa biết cách thuộc da thế nào cho da mềm, bền chắc và dùng được. Thường thường da trâu bò chỉ biết đem bung trống và làm những đôi dép quai ngang rất thô lỗ, cho nên hầu hết phải mua những đôi giày làm sẵn của người Tàu bằng một giá rất đắt.

Ông Nguyễn thời Trung, nhân đi qua tỉnh Hàng châu (đất Hồ nam bây giờ) có gặp nhiều xưởng thuộc da và nghĩ ngay cách làm quen để học lấy nghề về dạy cho nước. Ông bỏ ra một món tiền thật to để làm lễ ra mắt mấy ông chủ xưởng và xin dạy cho biết tất cả các bí quyết về nghề thuộc da, nhưng họ đều nói rằng: nước họ có lời nguyên không ai được đem nghề dạy ra nước ngoài. Cái lời bí hiểm và lịch kỳ của người Tàu bao giờ cũng vậy.

Việt nam văn học

NGÔ-TẮT-TỔ chủ trương

6 cuốn trọn bộ, dày trên dưới 1000 trang. Hàng giấy thường từ 6000 trở lên. Hàng thường đó từ 20,00

Việt Nam được học

PHỐ-ĐỨC-THÀNH

Quần-lý vĩnh-viễn hội Y-học Trung-kỳ chủ-trương, 12 cuốn trọn bộ dày trên dưới 2000 trang. Hàng giấy thường từ 3000 trở lên. Hàng thường đó từ 30p trở lên

Việt Nam sử học

Về thế kỷ thứ 18

PHAN-TRẦN-CHỨC chủ-trương

6 cuốn trọn bộ, Hàng giấy thường từ 6000 trở lên. Hàng thường đó từ 20,00 trở lên.

NHÀ IN MẠI-LĨNH HÀNOI XUẤT BẢN

T.B. -- Cuốn thứ nhất các bộ sách trên biên đã bắt đầu in và trong năm 1942 thì in xong cả toàn bộ. Sưu và in những bộ sách này rất là tốn kém vậy, chúng tôi chỉ trông ở tấm lòng sốt ruột của các nhà đối với văn sử và học nước nhà để mua được giúp cho. Xin gửi thư về MẠI-LĨNH lấy thế lệ.

Tuy bị họ từ chối, ông vẫn không chán nản và nhất quyết lập mưu cho kỳ được, nếu họ không tham tiền. Ông vội vã trở về Bắc-kinh làm xong cái sự mệnh của mình về một lợi quyền cho nước. Xong dần dần, ông lại sang Hàng châu.

Lần này ông giả danh làm một người thợ nghề lưu lạc và mặc quần áo tầu. Ông tìm những nhà thuộc da và đóng giày để học việc. Về tình, không dễ cho một ai nghi kỹ, ông đã học lỏm trong những lúc vui làm. Trong một tháng dồng, ông đã hiểu cách thuộc da, còn những mẫu giày, ông tính ý lật vạt áo trong lên in vào đây để về vẽ lại.

Trở về nước, ông hội họp dân làng lại một nơi, dạy cho họ nghề thuộc da trâu, bò và nghề đóng giày. Những thôn dân vùng lân cận đều kéo cả sang để học, nhưng ông từ chối hết và chỉ dành riêng cho làng mình cái nguồn lợi duy nhất ấy.

Dân làng Trúc-lâm trở nên giàu có vì hàng bán độc quyền chạy khắp trong nước.

Hiện nay tại làng Trúc-lâm vẫn còn đền thờ ông làm tổ. Qua những nơi đây, nghĩ lại công trình của người trước, ai chẳng ngậm ngùi cảm kích mà không kỳ vọng ở những ông nghề mới nước ta đời nay, những sự mở mang ngày mai của xã hội!

Nghề in

Nghề án-loát ở xứ ta mỗi thế-kỷ thứ 15 vẫn chưa có gì, giữa lúc nước Tàu nghề ấy đã mở mang rộng lớn. Những sách mang sang nước ta đều viết bằng chữ Hán và của người Tàu xuất bản. Tất cả cái văn-hóa Á-đông tràn vào nước Việt-Nam chỉ có mấy họ Từ - thư, Ngũ - kinh, vài cuốn Sơ - học và một ít kinh Phật.

Còn thi ca, tiểu thuyết và những tác-phẩm văn chương khác, đây rầy trong văn-giới Trung-hoa thì chỉ thấy lơ thơ chép lại trong những tập bản-thảo viết tay, tam sao thất bản ở một vài tủ sách cổ của những bậc đại nho.

May sao có ông Lương-như-Hộc, người quê Lạc-hồng, Hảiduong, đỗ tiến-sĩ đã sang sứ Tàu và mang được nghề in về cho nước ta.

Nguyên do trong cuộc lữ hành, một ngày kia ông gặp một cửa hiệu dạy nghề in thợ thuyền đang chìm chí làm việc. Người thì lui-húi khắc chữ vào gỗ, người khác mực đen lên những mảnh ván đã khắc rồi, người xoa giấy lên trên để in. Ông liền nghĩ ngay đến nguồn lợi mới cho nước sau này bằng nghề in, ông bèn xin phép vào làm để học.

Nhưng, cũng như các nghề khác, họ đều từ chối. Không những thế, họ lại mời ngay ra cửa và một tờ thông-sứ của quan trên dân ngay các đầu đường; cấm ngoại-bang không ai được vào các nhà in và các lò sứ.

Ông đành phải trở về thuật lại cho vua nghe những điều trông thấy và xin phép một lần nữa sang Tàu để cố học lấy nghề in cho được. Vua ban ơn cho được như ý. Thế là vị đại thần của nước ta, một gánh bát đĩa trên



vai, bái đầu kịu kít lên đường rảo bước.

Qua bao nhiêu ngày, ông dừng gánh lại trong một đô thành lớn, bỏ tiền ra thuê một gian hàng sá vách một nhà in. Ông nuôi một đứa đầy tớ để bán hàng nhưng sự thực để trông hàng vì không có một người khách nào cả. Còn ông cứ vào buổi trong, nép dưới gầm bàn, khoét một lỗ hổng sang vách nhà in để nhòm sang xem họ làm việc.

Lần dần ông đã quen biết, thử làm lấy

THỐNG CHẾ PÉTAIN ĐÃ NÓI:

- Hội nhân dân Pháp, các người thật có một trí nhớ ngắn ngủi.
- Có nên nói để các người biết sự gắng công vì đại của nghiệp nông ta, đã cấy cấy lại được hàng triệu mẫu ruộng tuy rằng hàng triệu đồng dân đương bị giam giữ.
- Có nên nói để các người biết thiếu-niên ta đương luyện cho thân hình cứng cáp và linh hồn mạnh mẽ?
- Có nên nhắc để các người biết những lời phê phán của các nước trung-lập đối với nước ta và sự tôn trọng của họ đối với nền thực-hưng đầu tiên của chúng ta?

một mình. Ông lấy gỗ khắc chữ, đặt bàn in ngay trong buồng kín và bắt đầu chế hành công mười phần được bảy, tám. Bấy giờ ông mới sửa soạn trở về nước, dinh ninh sẽ dạy được nhiều người.

Naug ông đã gặp nhiều cản trở, không một ai nghe cả, hầu hết dân quê ta chỉ ăn phân cây sâu cuốc bằm, và lại bấy giờ sự học không được mở mang, họ cho nghề ấy không lấy gì làm lãi. Sau cùng, ông sang đến làng Liễu-chàng thì dân làng đều hoan nghênh vui lòng học thử nghề mới ấy. Họ đã may mắn không phải ăn bán gì nữa vì trong có ít lâu công việc đã thành-buộc. Những bản khắc rất đẹp, nét in đã rõ ràng. Từ đây bao nhiêu việc án-loát mà từ xưa ta vẫn phải nhờ ở người Tàu, thì ta đã làm đầy đủ, từ quyền ăn-học đến tờ giấy hoa-tiền, đến những pho kinh lớn. Và nên văn chương của ta ngày nay tạm gọi được là phong phú cũng là nhờ ở nghề in. Có nghề in, tư tưởng của cổ nhân, cái căn bản của một nước, mới còn lại và hàng binh dân mới có những quyền Kiêu, Hoa-tiền, Cung oán... về tiền mà ngậm nga, hay ốm nhau mà cười sặc-sụa về những câu chuyện nhạo đời trong pho Tiểu-Lâm.

Công ấy ở ông Lương-như-Hộc một phần lớn. Ông đã để lại nghề in cho làng Liễu-Chàng được độc quyền. Họ đã giữ bí mật trong một thời hạn khá lâu và làm giàu lớn. Ông của ông ai cũng đều ghi nhớ và khi ông mất đi cả làng đều để tang và lập đền thờ.

Ngôi đền ấy ngày nay vẫn còn ở huyện Gia-lộc, phủ Ninh-giang tỉnh Hảiduong cho vua Thái-Tôn đã sắc phong Đại-thần cho ngài vì cái công lớn truyền bá những tác-phẩm văn học lại muôn ngàn năm sau.

NGUYỄN-BÀN-TAM

VUI CHƠI HỘI CHỢ

II

Chầu-nhật này Hội-chợ mở vừa đúng được một tuần!

Nhưng tôi nhớ mãi cái ngày khai-mạc của nó: không phải ngày đó có rước đuốc hay có quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ đến khánh thành nhưng chỉ vì Hội-chợ hôm đó có nhiều người tới xem và diễn ra nhiều trò ngộ nghĩnh!

Lúc ấy quan Toàn-quyền vừa vào cửa, các quan chức đều xúm lại chào ngài.

Ở đằng xa ngay phía cửa Hội-chợ bỗng có một chiếc xe tay vôi vù chạy đến. Một ông quần đen, áo đen, giầy trắng, đầu bồm, lách qua để tiến vào cửa Hội-chợ. Ông vội quá: ý chừng ông nghĩ Hội-chợ thiếu ông có lẽ không khánh thành được hay là để ngày hôm sau xem các báo đăng tin «*Mấy ngàn người theo chân quan Toàn-quyền tới xem Hội-chợ*» thì ông có thể kêu to lên một cách vẻ vang rằng: *Ấy, tôi cũng ở trong số đông đó, mợ a!* Ông xông thẳng vào cửa vào và giơ cho viên đội-xếp tây một cái «*các*» của người bành hàng. Thấy viên đội-xếp ngần ngừ ông mở đôi cái «*các*» ra như để nói:

— Anh tôi đây, ông xem!

Nhưng chiếc «*các*» vừa hết thì một tờ giấy bạc một đồng — tất cả gia-lai của ông — cặp ở trong bỗng bay xuống đất. Ông cúi xuống nhặt tờ giấy bạc, nhưng một cơn gió vô tình thổi mãi tờ giấy bạc ấy đi và bắt ông chạy theo. Các quan chức ngờ ngác nhìn theo cái ông ăn mặc tây bành chọi ấy, tay cầm một cái «*các*», chân đang cố đuổi theo một tờ giấy bạc hình như có ma rồi bay sao mà cứ bay, bay mãi. Giữa lúc ấy bài Quốc-ca nổi lên, mọi người đứng thẳng chào cờ. Tôi liếc lại đằng sau để thấy ông áo-láy của chúng ta đang đuổi tờ giấy bạc ra đến giữa phố. Chắc chắn rằng ông sẽ bắt nổi nó. Nhưng chắc chắn ông nhớ là khánh-thành Hội-chợ vừa cử-hành một cách oai-ngĩnh.

Q

Có những người vào từ sớm xem chán cả

các gian hàng rồi cho nên ra đứng ở cửa Hội-chợ để ngắm những người mới vào xem. Cảnh tượng ở đây thật đẹp, thật vui. Các cô bị xô đẩy nhưng cũng cố giữ những nụ cười tươi đẹp. Một người nói:

— Giá ở chỗ vắng mà ta đây họ thế này thì các cô ấy... sẽ hát cho mà nghe ngay đây!

Người vào rồi cười và ngoảnh lại nhìn những người ở ngoài để bỡn miệng:

— Có thể mà không chen vào được!

Tôi nhớ mãi đến một cô kia. Mặt đẹp, người đẹp, quần đẹp, áo đẹp. Chiếc áo nhưng the màu xanh của cô ít nhất cũng ngót trăm bạc. Cô len vào một cách rón rén vì sợ động mạnh hồng tuyết ở áo nhung. Nhưng thực ra cô vào qua cửa cũng một nhọc. Cô thở ra một cái, nhìn quanh mọi người, cười đẹp một cách có duyên tuy trong thâm tâm cô muốn phỉu áo ngoài cho hết bụi nhưng giữa chỗ thiên hạ quan-chiêm ai lại làm thế người ta cười cho là cho mình quý cái áo quá! Cô đi thẳng vào phía trong. Nhưng có ngạc nhiên khi thấy mọi người nhìn theo cô mỉm cười. Có lẽ qua một cửa kính: đầu cô không bù, mặt cô đều đặn, môi vẫn đỏ, cười vẫn đẹp! Quái, vậy thiên hạ lại cười cô là nghĩa làm sao? Có đi nữa và thiên hạ cười nữa. Có hết cả tự nhiên, có quay lại sau để xem hay là có đưa thủ là nào nó đã đàn cái gì ở sau lưng cô hoặc là đã buộc nôm nôm tóm ta áo cô lại?

Cô nhìn lại và cô ngả ngửa người ra! Thì ra trong khi cô chen vào cửa, người đồng quần nên ta áo sau của cô bị rách hẳn đến gần ngang lưng. Thiên hạ cười là thế. Bây giờ ở sau lưng cô không còn mảnh áo nhưng the phê phây trước gió nữa mà chỉ còn lại một cái «*đang sau*» khá ái thật nhưng không khá quan một tí nào. Lúc cô vào đi đứng dụ dằng bao nhiêu thì lúc cô đi ra vội vàng chừng này! Cô ra cửa rất nhanh — cửa ra bao giờ cũng vắng vẻ, là thật! — cô nhẩy lên xe đi thẳng. Tôi nhìn theo cô và lắng mãi tai nghe mà không thấy người gác ở cổng gọi theo cô để bảo:

— *Vé sortie* đây này!

Lát sau tôi mới hiểu ở Hội-chợ người ta không phát vé *sortie* cho các người ra ngoài như ở các rạp xi-nê lúc giờ nghỉ.

Q

Tôi đứng gần mấy ông công tử diện bớ-xi-vin! Họ không xem gì hết. Họ hút thuốc lá phi phèo khói um cả một góc Hội-chợ. Rồi không sanh thuốc lá nên không hút khói thuốc lá của họ hút có phải là khói thuốc lá do hai cô thiếu nữ xinh xinh phát cho người đi xem Hội-chợ tại một gian hàng kia không, tôi chỉ biết khi nào có một cô thiếu nữ đẹp đi gần họ thì họ phớn chí phun khói ra như tàu hỏa vậy.

Đi với các ông này công-nghệ Đông-dương có tiến bộ hay không, hàng hóa bày trong Hội-chợ có gì đẹp, là hay không? Họ không cần biết đến. Họ vào đây để nhìn các cô thiếu nữ đi trong Hội-chợ. Những bàn tay khoanh khoanh ở trong túi áo tây kia muốn có những nắm *confettis* xanh, đỏ để ném vào những cô mặt đầy phấn, sáp kia lắm đấy — nếu bấy lâu nay các báo chí đã không đồng lòng lên tiếng công kích cái lối đi của Hội - chợ mà ném *confettis* và đùa bỡn như ở Chợ-phiên vậy! Những «*tài hoa, son trẻ*» kém đi nhiều, những trò chơi «*lố bịch*» cũng bớt. Một ông nhà báo kia hỏi: «*các cô gái đi xe đạp và các cô gái hái cây có lẽ đã đi lấy chồng cả rồi hay là đã đi kiếm việc ở ngoài ỉ cho nên Hội chợ năm nay yên ả lắm*». Thật là may mắn!

Vậy mà một ông công-tử ấy đã làm tôi ngạc nhiên. Ông chăm chú nhìn hai cô thiếu-nữ thướt tha trong hai chiếc áo choàng trắng dài đến gót chân và ông khẽ bảo bạn:

— Ngươi này thì còn biết gì bếp nước phải không anh? Vào bếp để bữn áo của họ đi à?

Nghe vậy anh Luyến — bạn tôi — bảo tôi:

— Thằng cha này hẳn là đã có vợ rồi hay là sắp phải lấy vợ đấy. Nếu không thì việc gì

lo đến vợ phải vào bếp! Ắn thì ra hiện, ngủ thì ngủ khàch-sạn có rảnh chuyện không. Ngay đến trong Hội-chợ này cũng có chỗ ngủ được nữa là...

Tôi không nói gì! Luyến ở chung với tôi. Đêm nay nếu Luyến không về thì có lẽ tôi đến phải bỏ vấp Hội-chợ tới gian của sở *Công-chính* để xem Luyến có ngủ ở trong cái buồng tàu ngựa ba có *couchettes* bầy ở đó không? Luyến vẫn ao ước đi du lịch và lúc này anh ta đã ngắm nghía, khen ngợi mãi cái tòa lầu hạng ba có *couchettes* này. Trong khi chờ đợi những ngày viên du tương lai kia, biết đâu anh chẳng muốn nằm trước những cái thú vị nằm *couchettes* trên tàu hỏa.

Tôi xin giới thiệu ba cái *couchettes* cho những ông nào muốn nghỉ «*ngâm*» đêm tại Hội-chợ. Có điều đừng cho các ông gác Hội-chợ biết thì hơn. Sáng hôm sau dậy lại đi xem Hội-chợ tua nữa mà không phải mất tiền vào cửa? Ấu cũng thú.

Q

Gian của «*Hải quân*» có nhiều tàu thủy kiểu nhỏ y như hệt tiểu nhơn. Nhưng cái đặc sắc nhất là ở đây có mấy con cá vàng diêm đen và cá den diêm xanh đỏ trông cực ngộ. Một ông to béo muốn làm duyên với mọi người nói mãi:

— Cá này họ ruộm phẫm đủ thừa các ngài! Cá xiếc cá, xiếc cá, có gì là lạ!

Một ông khác sặc những mùi rượu cũng chồm vào:

— Cá ruộm phẫm hay cá xiếc cũng mặc. Tôi chỉ biết giá ai cho tôi mấy con cá vàng này và mấy con cá rô, tôi chọn ngay cả rô vì cá rô rần lên vừa ròn, vừa ngọt, vừa bùi.

Nói thế và ông liếc nhìn mãi mấy con đồi mồi sống thả trong bể nước, ông nghĩ ngợi gì một lúc rồi hỏi:

— Đồi mồi thịt có ăn được không nhỉ?

TÙNG-HIỆP
(xem tiếp trang 38)

DENTIFRICE MICROBICIDE

Thuốc đánh răng do bác sĩ chế tạo

Bán lẻ tại các hiệu tạp hóa: 0\$35

== Bán buôn tại hãng dệt ==

Phúc-Lai 37-39 Route de Hué — Hanoi

CẦN THÊM ĐẠI LÝ CÁC TỈNH



GLYCERINA

Vương-Dương-Minh (1)

Sau khi dẹp yên
giặc Tam-lợi rồi,
Dương-minh muốn
xin về hưu trí, nhưng
triều đình không
cho, vẫn giữ ở lại
trọng-trách Đề-đốc
quân-vu, trấn thủ
Nam-chương (miền nam tỉnh Giang-tây),
và thăng Hữu-phó-đô ngự-sứ.

Ở trong triều lúc ấy, có người thăm hiểu
tâm lòng trung nghĩa của ông và biết rõ
ông có tài thao-lược hơn hết, chính là
Binh-bộ thượng-thư Vương Quỳnh. Phần
nhiều các quan triều-thần vẫn ngầm ghét
ông tài to công lớn, một mai về triều thế
nào cũng có quyền-vị ở trên họ, cho nên
khi ông dâng sớ xin về điền-viên, họ muốn
tán-thành ngay, duy có Vương-Quỳnh tâu
vua bác-lời thỉnh-cầu và cố lưu ông ở lại
nguyên-nhậm.

Vì sao?

Vì Vương-Quỳnh thừa biết Thần-Hào
sắp sửa làm phản đến nơi, cứ để Dương-
minh ở Nam-chương tức là treo sẵn lưỡi
gươm bên cổ Thần-Hào vậy. Thế mới thật
là một vị đại-thần biết lo việc nước cần
thần, xa xôi. Một hôm, Vương-Quỳnh nói
với Ứng-Biền, một viên chủ-sự trong bộ
Binh:

— Ta tru Bá-an (tên tự của Dương-minh)
ở lại Giang-tây và giao cho cái quyền tiến-
ngự hành-sự (1), chẳng phải vì bọn giặc ở
chốn núi rừng hang hốc kia mà thôi đâu,
cốt phòng xa có việc biến-động khác xảy
tới. Nếu không có quyền tiến-ngự hành-sự
trong tay để đối-phó ngay, mà phải chờ
đợi sắc-chỉ với tờ bài thi công việc hồng
mất.

(1) *21ien nghi hành-sự 便宜行事*: gặp việc
của cấp trên làm, cứ cho tùy tiện mà làm, không
phải đợi tâu báo mất ngày giờ lời thôi.

VIII

Trời phải nghe lời,
xoay lại chiến gió

QUÂN-CHI

Giữa hồi này ở
tỉnh Phúc-kiến, có
việc bọn Tiến-Quý
rủ binh-linh nổi
loạn. Vương-Quỳnh
nói:

— Vụ ấy nhỏ mọn
kề ra không phải

làm phiền đến ông Bá-an ra sức, song ta
muốn nhân dịp này để cho tỏ sắc-tiền-nghĩ
hành-sự ở trong tay ông ta vẫn có hiệu-lực,
hầu có thể đối-phó với việc biến-động khác
rục rịch xảy đến trong cơn thăng thối.

Rồi ông vào chầu vua, xin giáng sắc-chỉ
sai Vương-thủ-Nhân đi Phúc-Kiến xét vụ
Tiến-Quý mưu loạn, tìm cách xử trị rồi
tâu về triều.

Tiếp được sắc-chỉ, ngày mồng 9 tháng sáu
niên-hiệu Chánh-đức thứ 14 (tây lịch 1519),
Dương-minh từ Giang-tây lên đường đi
Phúc-kiến điều-tra việc loạn binh mà triều
đình đã phủ thác.

Nhưng ông vừa đi đến huyện Phong-
thành cách xa Nam-xương hơn ba chục
dặm, bỗng nghe hai ba tin cấp báo việc
Thần-Hào phản nghịch đã thành sự thật.

Ta sẽ được thấy nơi ông phát hiện ra một
bực nho tướng anh hùng không kém gì Gia-
cát-Lượng, Quách-tử-Nghị, và khéo làm cơ
ứng biến, can đảm mưu mô những thế nào?

Thần-Hào không phải một tên giặc tầm
thường, mà việc y phản nghịch cũng chẳng
phải một việc ngẫu nhiên, thiếu cả lực
lượng và tổ chức. Con cháu một nhà phiến
phong từ đời Minh Thái-tổ, nghĩa là thân
thuộc với nhà vua, Thần-Hào được tập
trước Ninh-vương ở đất Nam-xương tỉnh
Giang-tây. Nhân thấy Võ-tôn từ khi lên
ngôi hay đi chơi bời, tin dùng bọn quan
hoạn, và lại không có con, Ninh-vương

Xin đọc T. B. C. N. từ số 82.

Thần-Hào muốn bắt chức Yên-vương-Lê
hồi xưa (tức Minh Thành-tổ) đem quân
đánh vào kinh-sư để cướp lấy ngôi vua.

Thần-Hào dụng-tâm sắp đặt việc lớn này
đã lâu. Thường ngày sai người đem vàng
bạc châu báu về kinh, hối lộ Lưu-Cần và
bọn cận-thần vua, để gây dựng vây cánh
nhờ chúng tuyên dương tiếng tăm hiển-
đức của mình ở chốn cung-đình. Lại mua
chuộc đám nhà-nho ở Nam-xương ca tụng
minh hiếu-hạnh và ép buộc các quan tuần
án Giang-tây biểu-tấu về triều. Làm thế
cho triều-dinh yên trí, khỏi nghi mình có
bao-tang họa-tám gì.

Một mặt, Thần-Hào chiêu nạp bộ-hạ
trong những giặc cướp trốn tránh và
quan-lại bất-đắc-chí; chiếm đoạt của cải
nhà giàu để mộ quân lính, sắm sửa khí-
vũ, chờ ngày khởi-sự.

Hào sai tên bộ-hạ thân-tín là Lâm-Hoa
vào làm tai mắt tại kinh-sư để dò la tin tức.

Sự thật trong triều vẫn nghe phong thanh
âm mưu của Hào, nhưng có những kẻ đã
ăn hối-lộ tìm cách che chở cho. Và lại, vua
Võ-tôn nghĩ chỗ thân-tộc không muốn
dùng đến binh-lực, chỉ sai mấy vị quan đi
khuyến bảo Hào triệt bộ quân lính hộ-vệ
đi. Binh-bộ thượng-thư Vương-Quỳnh đoán
biết Hào tất sinh biến, đã mật-sứ các tỉnh
lo việc võ-bị để phòng bất-trắc.

Dò biết sự-thế trong triều định làm như
thế, Lâm-Hoa vội vàng từ giả kinh-sư, đi
suốt đêm ngày về Nam-xương báo tin cho
Thần-Hào biết.

Thần-Hào vốn định từ ngày rằm tháng
tám mới cử-sự, nhưng giờ thấy tình-thế
nguy cấp, bọn mưu-sĩ là Lý-sĩ-Thực, Lưu-
dương-Chinh bàn phải cử-sự ngay.

Hôm sau, nhân lúc các quan vào phủ ta
ơn bữa yến sinh-nhật Thần-Hào ban cho
hôm trước, Thần-Hào đứng trên đài lộ-
thiên, nói:

— Ta vâng chỉ thái-hậu về triệu giám-
quốc, các người có chịu bảo-giá không?

Tuần-phủ Giang-tây là Tôn-Toại và An-
sát Hứa-Quý trách mắng Thần-Hào thậm
lộ, đều bị giết chết, còn các quan khác ép
buộc phải theo đảng nghịch.

Thần-Hào chiếm giữ thành, bắt tráng-
đinh làm lính, cướp lấy thuyền bè vận tải

xương binh-số có 10 vạn; sai tướng đi đánh
lấy hai thành Nam-khang và Cửu-giang,
định thừa thắng tràn xuống phía đông,
đánh úp Nam-kinh trước rồi tiến lên Bắc-
kinh sau.

Thanh-thế giặc đang mạnh như nước
tràn gió cuốn, có thể làm rung rinh nguy
hiểm cả hai kinh-đô.

Lúc đến bờ cõi huyện Phong-thành, giữa
ngày rằm tháng sáu, nghe tin Thần-Hào
làm phản, Dương-Minh tức tốc quay mũi
thuyền trở về, cho kịp thời-giờ giải nguy
cứu nước.

Nang gió nam thổi mạnh quá, thuyền
đi tới rất khó khăn, Dương-minh đốt hương
vái trời, vừa khóc vừa khẩn:

— «Trời nếu có lòng thương xót sinh
linh, cho tôi kịp cứu giúp xã tắc, thì xin lập
tức trở chiều gió lại. Không thế thì Thần-
nhân này không còn mong sống được nữa».

Một lát, gió bắc nổi dậy, nhưng tên chủ
thuyền cũng không chịu kéo buồm cho
thuyền chạy, vì nó nghe Thần-Hào sai một
ngheo quân đuổi theo bắt Dương-minh, nên
phải tẩn ngẩn sợ hãi, không dám thuận buồm
xuôi gió. Dương-minh túng thế quá, phải rút
gươm ra dọa giết, bấy giờ thuyền mới đi.

Chiều tối, ông liệu chừng cơ nguy, để
một tên bộ-hạ mặc áo đội mũ của mình
ngồi lại trong thuyền, còn ông và hai tướng
Tiêu-Vũ Lễ-Tế trốn xuống một chiếc
thuyền câu lánh nạn.

Quả nhiên, quân Hào đuổi kịp, thấy
ngồi nơi trong thuyền là giả, toan giết
lại thôi. Chúng biết Dương-minh trốn thoát
xa rồi, thế không đuổi theo được nữa.

(còn nữa)

QUÂN-CHI

QUỐC HỌC THƯ XA

mới xuất bản

THI - NGHỆ

một cuốn sách mà các bạn làng thơ, các
bạn yêu thơ, các bạn sắp bước vào làng
thơ không thể bỏ qua, giá 0p48. Viết thơ
cho M. Lê-văn-Hoà, 16bis Tiên Tain, Hanoi

NHÂN CUỘC TRÙNG BẦY NHỮNG TRANH SƠN CỦA NHẬT, NGƯỜI TA LẠI NÓI LUÔN LUÔN ĐẾN TÊN NHÀ ĐẠI DANH HỌA FOUJITA

II

Lại đến các bà

... Rồi thì lại có những phụ nữ của Montparnasse. Nàng Aïcha, một cô kiều mẫu xinh đẹp, trước làm gái nhảy ngựa ở một rạp xiếc, do Pascin lôi đi, khiến vũ điệu tango rất giỏi. Nàng Florence, gái Tây-ban-Nha, nhảy cũng tài lắm, nhưng bao giờ cũng nhảy ở trên bàn.

Nàng Paquerette, một gái kiều-mẫu đã mảnh-dẻ gãy như hạt ròi, — như hầu hết các gái kiều-mẫu hồi sau chiến-tranh — mà vẫn ăn mặc dâm-dang lịch-sự một cách lạ ở nơi ấy. Người ta thấy cả vợ anh chàng Modigliani; kẻ thân thiếu-phụ nhờ bé mấy khi nghe tin chồng chết, cũng tự-tử chết theo. Nàng người xanh-xao, mảnh-dẻ, ngày-thơ với những mớ tóc buông thõng xuống lưng, như một cô gái nhỏ.

Sau hết có cả những thi sĩ

Hồi ấy là thời duy-nhất mà thi-sĩ với họa-sĩ hiểu biết nhau trong những việc tìm kiếm chung một mục-đích. Max Jacob và Carco tuy vẫn trung-thành với xóm Montmarre nhưng hầu hết ngày nào cũng tới xóm Montparnasse một lần. Max Jacob thì suốt đời không chịu bỏ cái mũ quá đen trên đầu. Đó là một cái mũ do Picasso ném

ra. Muốn tỏ ý phản-động, Picasso định ăn mặc như một nhà trường-giá thực hiện: áo đen, cổ cồn trắng. Paul Fort thì vẫn trung-thành với cái mũ rộng và cái áo choàng của con nhà lãng-mãn. Người ta thường thỉnh-linh hội-hợp lại để nghe Apollinaire nói chuyện; chàng làm cho người ta phục về tài hùng-biến và nói chuyện có duyên. Các nghệ-sĩ thấy rằng mình chịu ảnh-hưởng của chàng ta nhiều. Vì nhớ Apollinaire một phần lớn mà các nhà « tri-thức » bắt đầu chú-ý đến phái họa-sĩ thanh-niên. Tristan Tzara, thân-sinh ra Dada là bậc đàn-anh trong nhóm tri thức ấy. Ông lúc nào cũng đeo kính độc nhơn ở mắt và cầm « can » ở tay đi dạo chơi, và lại đeo « ghệt » rất đẹp.

Một nhà thơ người Nga nhỏ bé và nghèo, tên là Taloff ngày nào cũng đến nhà hàng Rotonde.

Chàng ngồi rất ngay người, rất đứng-dắn, và xếp hàng trên bàn hai đồng xu, đồng nọ cạnh đồng kia, vừa xếp vừa nói bằng giọng khỏ-nhỏ: — Giá chỉ có thêm hai xu nữa là mình có thể uống một cốc « cà-phê-kem »...

Bấy giờ một cốc cà-phê kem giá có bốn xu! Lẽ tự-nhiên là những đồng xu rơi vào cái đĩa của chàng, và đáng lẽ dùng « cà-phê kem », chàng lại có đủ tiền uống một cốc rượu ngọt.

Một ngày kia, Taloff bị một

FOUJITA NGƯỜI NHẬT VIẾT BÚT KÝ BẰNG TIẾNG PHÁP

tên ăn cắp đánh ở một xô tối phố Edgar Guinet, định giết lấy vì tiền. Theo cái giọng thường ngày, thi-sĩ kén:

— Nay anh Taloff khốn nạn ời! Tối nay là tối tốt đẹp sung sướng nhất trong đời anh! Lần thứ nhất anh được người ta coi là người giàu có.

Thằng ăn cắp nghe nó: thương tình quá, liền móc túi mình lấy tiền ra cho người mình định giết vi.

Bị tù vì đeo khăn quàng cổ

Nhiều khi các họa-sĩ ngồi hàng cà - phê từ sáng đến chiều để uống rượu và nói chuyện.

Lẽ tất nhiên là những cuộc cãi lộn thường xảy ra và tối nào, bốp-cánh-sát phố Delambre cũng tóm về vài người can tội

làm âm-ỹ ban đêm. Một buổi tối kia, Kisling bị tóm cổ ở phố Hoan-lạc (Galeté), nhân một cuộc ẩu-dá giữa tội du-côn. Kisling tra màu đỏ, nên bao giờ cũng quần ở co cái khăn quàng đỏ. Mà bọn du-côn ở Ba-lê thì tất nhiên là tên nào cũng quần khăn quàng đỏ. Thành ra khi nhân viên số Cảnh - sát tới, người ta liền tóm luôn cả Kisling cùng với bọn kia, vì chiếc khăn quàng đỏ đó.

Một nghệ sĩ cụt tai
Trong các vụ cãi lộn ở Montparnasse, có vụ này là có tiếng nhất.

Một họa-sĩ phái « lập phương » (cubisme) — tôi không nói tên ra đây làm gì — đã cướp vợ một họa sĩ khác, người xứ Arménie. Một ngày kia, họa-sĩ xứ Arménie tức giận quá nhảy xô vào kẻ tình-dịch ở hiện nhà hàng Rotonde, cần dứt vành tai va, nhờ xuống đất đánh toẹt một cái.

Cảnh ẩu ào như hợp chợ. Mọi người đứng cả dậy tìm kiếm dưới đất xem miếng tai đâu. Rồi người ta tìm thấy nhưng không thể nào đem dần lên lại được nữa.

Trả nợ bằng tranh và chuyện cái tường quý giá

Ông chủ nhà hàng la Rotonde, ông cụ Libian, thật là người cha của các ông « thú rừng » đời đó.

Nhà hàng cà - phê trứ-danh đó đối với họ chỉ là một nơi thăm - cung tào - nhả, của chúa Libian và nụ cười của « ngài ».

Ông Libian săn-sóc hết thấy các nghệ-sĩ và cho ăn uống chén mãi, làm phúc cho các kẻ nghèo, với một lòng từ-thiện hoàn-toan, vì lão chẳng hiểu tí gì về họa-nghệ và cũng chẳng hề nghĩ tới làm gì. Thật là lòng bác-ái thuần đối với những kẻ thật bần cùng.

Vì tất cả mọi người, tất cả mọi người đều bị túng. Thường khi, các họa-sĩ phải vẽ lên tường nhà



CHÂN DUNG HỌA SĨ FOUJITA

CHUNG TÔI DIỄN THIÊN
BÚT KÝ ẤY RA TIẾNG NAM...
ĐE XEM FOUJITA ĐÃ NHÌN
MONT-PARNASSE RA THE NÀO ?

cao - lâu đề trừ tiền ăn. Chính Utrillo đã phải vẽ hai bức kiêu diễm trên tường tiệm « Rosalie ». Một vài năm sau, nhà Rosalie đã này và cắt được mảnh với ở tường ra đem bán rất đắt tiền. Tiệm Rosalie thì bần lâm, nhất nhất-trình cũ ở sọt rác de lau « soong ». Nhưng người ta cũng cứ đến ăn, bởi vì giá rẻ mạt: có một quan là ăn được rồi.

Modigliani trả tiền mọi người toàn bằng tranh, nhất là người thợ cạo các anh, vì anh cả đời đi thợ cạo. Khi phải nói rằng anh thợ cạo của anh đã làm giàu từ đó vì anh.

Foujita làm kiều mẫu

Còn tôi, thì tôi thường làm việc kẻ vẽ nhà cửa hoặc ngồi làm mẫu cho người ta vẽ mình.

Tôi đã làm mẫu cho họa-sĩ Terlikowski, người Nga. Lão này gần như điên-cuồng, đêm nào cũng ngủ trong một chiếc quan tài.

Terlikowski cuồng về những sự vĩ-dại, và bao giờ cũng biến bằng bút chì than ở phía trái bức tranh, những giá tiền khổng lồ: 20.000 hay 50.000 quan.

Khi một nhà chơi tranh mặc cả giá tranh, thì lão lấy

tay áo quệt một cái xóa dần con 0 này đến con 0 khác. Thành ra bức tranh hạ giá từ 50.000 xuống 5.000, 500 và xuống tới 50 quan là giá chốt.

Lão truyền-thần tôi rồi bán cho nhà số-cô-la Menier, vì chủ hiện ấy chơi tranh. Lão bán tới giá 2600 quan, giá ấy là giá đắt lắm thời bấy giờ. Nhưng tôi, tôi chỉ được lĩnh năm quan mỗi buổi ngồi làm mẫu, và khi tranh bán đi, được thưởng thêm một cốc « sâm banh ».

Một họa sĩ không ai dám đến gần

Soutine ở ngõ Fauguère, vẽ bằng-trái quạ, chẳng chịu ngừng-trước một tờ lộc gì. Chẳng khuôn cả từng tảng nữa con bò còn dính máu về xuống dẻ vẽ và nghiên-cứu trong hàng mấy tháng. Chẳng giữ những tảng thịt ấy cho đến khi thật hóa xanh ra và dấy những bọ. Mùi hôi-thối xông lên sắc-sua đến nỗi người ta không thể đứng trong xưởng vẽ được.

Foujita chủ quán! 1914... Chiến-tranh bùng lên.

Nhiều bạn tôi, họa-sĩ như Kisling, thi-sĩ như Salmar và Apollinaire phải ra tổng quán.

Zadkine và tôi thì tình-nguyên làm đội cứu thương

ở Vincennes. Lúc này Marie Vassiliev bắt đầu nổi danh về các bức tranh « búp-pê », mở một quán trọ. Các họa-sĩ đều đến ăn ở đó, mỗi bữa phải trả có 10 xu. Mọi người cắt lượm nhau làm bếp, giúp việc dọn bàn và rửa bát đĩa. Nhưng sau bữa ăn chiều, người ta được coi nhiều cuộc khiêu-vũ, diễn kịch, và cả cuộc đấu bò mòng : Picasso cầm một cái áo choàng rộng, chạy di chuyển lại, mắt lườm, liếc ghé-gó, trong khi một người Tây-ban - nha gầy dẹt đàn những khúc mê-ly theo điệu xư Audalouse.

Trong thời chiến tranh người ta mới bắt đầu chú ý đến Montparnasse.

Những người lịch sự ngồi trong những chiếc xe hôm đẹp đó đến quán-trợ Marie Vassiliev để coi bọn nghệ-sĩ sống như thế nào, coi gần như là những

Hội chợ Hanoi

Nhân dịp hội-chợ Hanoi sắp khai mạc nhà QUÂN CHỨA 21 Amiral Courbet Saigon chế nhiều kiểu nữ trang thiết lạ, khéo nhún hột toàn mới, nhận đá đen nước, nhún ngọc thủ thiết xanh trong để hiến quý bà Trung, Nam, Bắc
3 diplômes : médaille d'or.
Hors concours

Muốn được chóng giầu mua vé xổ số Đông-Pháp



con vật lạ. Họ giúp chúng tôi những món tiền : chúng tôi mua những bộ ghế đẹp, đặt một quán rượu theo kiểu Mỹ bán rượu Whisky. Tiền bạc đến xóm Montparnasse, rồi nó gây nên những sự bất đồng-ý, những cuộc bất-hòa, những sự kiêu-hãnh, sự cáo-chung của cảnh giang-hồ hiệp.

Thần tài gỗ của

Đối với tôi cũng vậy, cũng như đối với nhiều bạn hữu tôi, đời sống đã trở nên dễ

dãi hơn. Khi khởi cuộc chiến tranh tôi bán bức tranh thứ nhất cho báo Intransigent: một bức hi-họa của Sal-mar, với giá tiền 25 quan. Năm 1917, tôi triển-lãm họa phẩm lần đầu tiên, trước công chúng Pháp tại nhà Chéron.

Picasso ngắm các bức tranh và các nét vẽ của tôi trong ba tiếng đồng hồ.

Nhà buôn Chéron vừa lấy khuỷa tay khế đây tôi, vừa nói thêm:

— Điềm tốt Diêm rất tốt ! Các nhà báo vào xem rồi một nhà viết rằng : « Chẳng

bao lâu các tranh của Foujita sẽ được treo bên cạnh các tranh của Matisse tại các nhà chơi tranh ». Từ đó trở đi, tôi thoát cái cảnh nghèo đói... tiếc thay ! nuốt sống mất một nghệ-sĩ như Modigliani !

Foujita

Đông phương cổ điển

Sau khi giết Thân-tư

Khi Ngô-vương đã giết Thân-tư rồi thì gặp năm mất mùa, bèn dẫn quân đi đánh miền Bắc, đào ngòi sâu mãi lên khoảng giữa nước Thương (1), nước Lỗ, Bắc tới sông Kỳ. Tây tới sông Tề, để hội với Tấn-công-Ngo 晉公午 (2) ở Hoàng-Trị. Bấy giờ Việt-vương Câu-Tiền khiến Phạm-Lãi 范懿 (3) và Thiết-Dung 舌庸 (4) đem quân miền bờ bể ngược lên sông Hoài để chặn đường về của quân Ngô và đánh tan quân của thái-tử Hữu 友 ở Cồ-hùng-di (5). Việt-vương Câu-Tiền lại đem trang-quân ngược sông Giang đánh vào thành ngoài nước Ngô, đốt cháy lầu Cồ-lô cướp được thuyền lớn.

Trong lúc Ngô với Tấn còn đang tranh nhau trên dưới (6) thì ở biên-cương có tin báo việc Việt đánh Ngô. Ngô-vương lo, họp các quan đại-phu lại để bàn định và nói rằng : « Nước Việt làm điều vô đạo, phản bội lời thề, đường về thì xa xôi không biết không hội với Tấn, bỏ về với ở lại hội mà nhường cho Tấn ở trên, sấp huyết trước khi đi ngao lợi ? »

Vương-tôn-Lạc 王孫雒 (7) thưa rằng : « Đến lúc có ự ệc nguy, không cầu nệ tuổi cao thấp, tôi xin thưa trước. Hai đường cùng không lợi cho ta cả. Không hội mà về thì làm cho cái thân nước Việt to lớn, dân số sẽ tan hết. Ta ở xa không thì chỗ quân địch ngay được, các nước Tề-Tổng Tử-dì sẽ nói rằng : « Ngô thua rồi », họ tất mang quân đánh úp ta, thì ta không sao thoát được. Ở lại hội với Tấn, nhường cho Tấn sấp huyết trước thì Tấn sẽ cầm lệnh cho cả các nước chư-hầu ; đối với ta, thế là họ đặc chỉ đem các chư-hầu ra mắt Thiên-tử. Ta nên lại để ra mắt Thiên-tử thì không được, ta bỏ về thì không ổn. Nếu thanh-thế Việt càng mạnh thì sự dân ta phân. Chẳng bằng ở lại dự hội nhưng mà tranh Tấn sấp huyết trước. »

Ngô-vương bước lại gần Vương-tôn-Lạc hỏi rằng : « Làm thế nào mà tranh sấp huyết trước được ? »

Vương-tôn-Lạc đáp rằng : « Nhà vua cho nên ngờ gì nữa, đường về xa xôi, phải liêu

một phen mới xong. » Vương-tôn-Lạc nói rồi đi tới trước các quan đại-phu vãi và nói rằng : « Việc nguy mà không thể làm cho yên được, chết mà không thể cứu cho sống được, thì cái trí còn gì là quý nữa. Dân từ lúc nhón lên cho đến lúc già ai cũng ghét cái chết và thích giàu sang, ta cũng vậy. Đây họ ở gần nước họ, họ có lòng lui, ta ở xa nước ta, ta không có lòng lui. Họ há dám cùng ta làm cái việc ngang ỷ hay sao (8). Nay là cái lúc ta phải mang cái đứng của ta ra để báo vua đây, đem nay ta phải liều chết với Tấn để làm cho lòng dân ta vững, xin nhà vua khích lệ lòng tướng-sĩ lên, hứa thưởng ngời cao, lộc dày cho những kẻ có lòng hăng hái, dự b hình cụ để bắt tội kẻ không hăng hái, khiến ai nấy cùng coi cái chết như không, thì họ sẽ không dám đánh nhau với ta, nhường cho ta sấp huyết trước. Ta cầm lệnh cho các chư-hầu, ta sẽ lấy nhẽ mất mùa miễn cho lễ cống hiến. Cho về trước cả. Chư-hầu tất thỏa lòng. Khi họ đã về tới nước họ rồi, bấy giờ nhà vua cứ thung dung một ngày đi gặp, lại một ngày đi từ từ về yên bước nhà vua và hứa đem đất ở khoảng sông Giang, sông Hoài phong cho kẻ có công, như thế sẽ về đến Ngô được. »

Ngô-vương nghe theo.

NGÔ QUỐC NGŨ

- (1) Thương tức là nước Tống.
- (2) Tấn-công-Ngo tức là Định-công-nước Tấn.
- (3) Phạm-Lãi tên tự là Thiệu-Bà làm quan đại-phu nước Việt.
- (4) Thiết-Dung cũng là quan đại-phu nước Việt.
- (5) Thái-tử Hữu là con Ngô-phù-Sai. Ngô-vương đi hội với Tấn-định-Công chưa về thì Việt đánh Ngô, Thái-tử Hữu đem quân đi ngăn quân Việt bị thua ở Cồ-hùng-di.
- (6) Ngô, Tấn tranh nhau trên dưới, Ngô-vương nói : « Cứ theo dòng dõi thì ta thuộc nhà Chu, ta ở trên. » Tấn-vương nói : « Cứ theo họ thì ta là họ Cơ, ta ở trên. »
- (7) Vương-tôn-Lạc. Quan đại-phu nước Ngô.
- (8) Ý nói Tấn ở gần nước thì có lòng nghĩ đến nước, còn Ngô ở xa thì phải liều chết. Tấn chẳng dám liều chết với ta.

Việt-vương Câu-Tiến náu ở trên núi Cối-Kê

Việt-vương Câu-Tiến 句踐 (1) náu ở đất Cối-Kê (2) ra hiệu lệnh cho ba quân rằng: « Trong các bậc cha chú, anh em ta cũng là quốc-dân, ai mà có tài giúp ta đánh lùi được quân Ngô thì ta sẽ tôn lên cùng ta chấp chính đất Việt. »

Quan đại-phu Chung 種 (3) tiến lên thưa rằng: « Thần nghe có câu rằng: người đi buôn mà háu trứ da, mùa đông trứ sợi, hạn hán trứ thuyền, mưa to trứ xe » là để đợi khi khan vậy. Lúc bốn phương phẳng lặng, không có việc gì thì không cần kể mưu thần, cũng sợ như thế thì khác nào như đến khi trời mưa mới cần đến áo toại, nón lá. Nay nhà vua nương náu ở núi Cối-Kê này rồi mới cầu mưu thần, như thế chẳng muộn lắm ru? »

Câu-Tiến nói: « Nếu được quan đại-phu chỉ bảo cho thì có lo gì muộn. » Nói rồi nắm lấy tay đại-phu Chung bàn việc và khiến đi xin hòa với Ngô có lời rằng: « Quả quân tôi là Câu-Tiến không có người sai, phải khiến kẻ hạ-thần này đi xin hòa, không dám đánh tiếng lên đến thiên-vương, chỉ dám nói riêng với quan Chấp-sự nhỏ của ngài rằng: « Quân đội của quâ-quân không dám đề cho nhà vua phải đem quân đến đánh dẹp. Quâ-quân tôi xin đem vàng-ngọc, gái đẹp đến cái công nhọc của nhà vua bên này, xin đem con gái Câu-Tiến hầu hạ nhà vua, đem con gái các quan đại-phu hầu hạ các quan đại-phu bên này, con gái các bậc sĩ hầu hạ các bậc sĩ bên này. Bao nhiêu của báu của nước Việt đều đổi sang nước Ngô. Quâ-quân tôi lại xin đem quân chúng theo hầu quân đội nhà vua. Bằng nhà vua không xa tội cho nước Việt thì quâ-quân tôi phải đốt tôn-miếu, đem vợ con vàng ngọc quăng cả xuống sông, rồi còn năm ngàn quân giáp sĩ liêu chất — sức bằng muôn quân khác — để hầu với nhà vua một trận, như thế không khỏi thương đến kẻ chân tay nhà vua. » Vay giết kẻ ấy với lấy nước ấy thì đáng nào lại. »

Phù-Sai muốn cho hòa, Tề-Tư can rằng: « Không nên. Ngô đối với Việt là nước thù. Hai nước có ba oan song bao học (4). Cái thế là có nước Ngô thì không có nước Việt, có nước Việt thì không có nước Ngô, không thể nào biến đổi được. Viên này nghe có câu rằng: « Dân họ thì ở trên đất, dân thủy thì ở trên mặt nước. Nhưng nước thượng đẳng (5) ta có đánh được cũng không

lấy đất mà ở, dùng xe mà đi. Còn như nước Việt, ta đánh mà được thì ta có thể giữ được đất mà ở, dùng được thuyền mà chèo, cái lợi ấy không nên để mất. Xin nhà vua diệt nước Việt đi. Bỏ mất cái ấy thì dù có hối cũng không kịp nữa. »

Người nước Việt đem tám người con gái đẹp dâng cho thái tử Bi 姒 (6) và nói rằng: « Nếu ngài xin xa cho nước Việt được thì lại xin dâng ngài nhiều gái đẹp nữa. »

Thái tử Bi can Phù-Sai rằng: « Bi này được nghe nói rằng đời xưa đem quân đi đánh nước nào, người ta chịu phục mình rồi thì thôi. Nay ta đã phục được Việt rồi thì còn cần gì nữa. »

Phù-Sai cho Việt hòa, kéo quân về.

VIỆT QUỐC NGŨ BẢNG HỒ SAO LỤC

- (1) Việt-vương Câu-Tiến là dòng dõi vua Hạ-Vũ. Hạ-thiếu-Khang-Phong con thứ tên là Hữu-Dư 有餘 ra đất Cối-Kê lập thành nước Việt để phụng sự mộ vua Hạ-Vũ (2068 trước Kỷ-Nguyên).
- (2) Cối-Kê: tên núi, nay ở vào địa phận tỉnh Triết-Giang.
- (3) Đại-phu Chung: người nước Sở làm quan ở Việt, họ Văn 文 tên tự là Cẩm 禽.
- (4) Ba con sông là Đại-giang, Tùng-giang và Triết-giang.
- (5) Thượng đẳng là các nước Trung-quốc.
- (6) Bi trước là quan đại-phu nước Sở, con Bá-châu-Lê 伯州黎. Năm đầu Lỗ chiến-Công Châu-Lê bị Sở Linh-vương giết, Bi trốn sang Ngô, bấy giờ giữ chức Chính-khanh ở nước Ngô.

Truyện giải trí

Một loại sách mới của
HÀN THUYỀN xuất bản cục

Mỗi quyển là một truyện giải trí hơn tới 100 đến 120 trang. Bìa vẽ màu rất đẹp gần như họa sĩ vẽ. Mỗi quyển có một chủ đề, ví dụ: tình yêu, phiêu lưu... Những văn sĩ viết « Truyện giải trí » ngoài biết tài, bao giờ cũng trọng đọc giả bằng lời văn thanh tao, tu từ, song cao thượng và thiết thực. Giá nhất định là 0\$50

5 DÉCEMBRE CỐ BẢN:

QUYỀN ĐẦU TRONG TRUYỆN GIẢI TRÍ

SẮC ĐẸP NGÀI VÀNG

TRUYỆN DẠ SỞ CỦA CHU THIÊN

MUA KÝ

CHUYỆN NGÂN CỦA BÙI HIỀN

Mang một cái tên ngộ, thẳng cha Mua Kỳ là một nhân-vật danh tiếng trong làng. Hẳn có một trong những đám tang cũng như trong những đám cưới, và từ cuộc rước thần cho đến lễ cầu-yên. Âm ảnh tất cả các cuộc hội họp do hân đạo giữa đám đông cái thần hình dài lều đều của hân, một cụ cưỡi chiu bốn nhánh dài khăng khua đi tay và chân, và phía trên cầm một cái đầu dài xương xẩu, má hóp và tóc húi ca-rê. Cái áo lương mốt bạc nhỏ hai cạo tròn trên hai vai xo cửa

bán; thẳng cha tuy nghèo kiết xác mà nghiêm hạng nặng. Len giữa đám người, hân tới trước sự-chủ, đặt trên bàn hay trên ghế một cái khay sơn đã bong từng vạt, trên đó có một cái đĩa không và một chai rượu đặt nằm. Hân dựng đứng chai rượu, vạch tà áo lương, móc từ túi ra một nhúm trầu và cau mỗi thứ mười « miếng đất ngay ngắn trên đĩa. Đoạn, hoặc xoa xuyết hai bàn tay gầy, hoặc đưa tay phải lên gần đầu trong khi tay kia khoanh ngực trước ngực, hân bắt đầu nói cái câu thường lệ, bằng một giọng võ rề rề, yếu ớt, đôi thuốc, chém những tiếng « dạ dạ » và « nghê là ». Ồ, nghê là... dạ, hân chỉ cốt để chia buồn (hay chia vui) với « thầy thím » đó thôi... Rồi sau một lát nghĩ, hân thêm: « Còn như... dạ... thầy thím có thương mà cho ít nhiều gì, thì con cũng xin

cám ơn. » Trong đám rước, hân nói: « đề gọi là tổ chúat lòng thành đối với thần-minh »; trong một cuộc cúng lễ: « đề cầu chúc cho tất cả gia - quyến được bình - yên Khang-cát. » Người ta vội cho hân dấm xu, hoặc một vài tiền, đề tổng hân ra mau. Đôi khi một ông làng hách dịch hoặc một sự-chủ nghịch ngợm, muốn chọc hân, bèn nói:

— Chú đã có lòng thế thì tôi cám ơn.

Đoạn thét người ra nhận trầu rượu và đem cất. Hân quen với những lối đùa ấy, chỉ đứng gãi tai. Một hồi sau, người ta trả lại cái khay « cơm gạo » của hân. Nhận được tiền rồi, không vội vàng, hân vạch áo lương trút trầu cau vào túi, đặt nằm lại chai rượu, đoạn ôm cái khay trước bụng, hân chào mọi người rồi đi ra.

CÁC BẠN YÊU NƯỚC, YÊU NHÀ,
NÊN ĐỌC QUYỀN SÁCH MỚI:

BẢN HẠ XE KHỨ QUỐC

hay là lịch-sử vua Lê-chiều-Thống

Tác giả là một nhà văn thân-yêu của các bạn: Phan trần-Chức. Sách dày hơn 200 trang, in đẹp — Có chép nhiều bài thơ của các vị hoàng thân, nghe rất cảm - động — Giá: 0\$80.

NHÀ XUẤT BẢN BÙI MƠI

62 Takou — Hanoi

Một vài người tỏ ý nghi hoặc về giá-trị thứ rượu trong chai. Tuy tổ thần vẫn còn nguyên, cái áo thiếp đã bị bóc, để lộ cái nút hân gần không chặt cho lắm. Một hôm trong khi hân đang đứng chấp tay đọc câu chú sáo trong một đám cưới, thẳng Xin Bình nói to một điều nhận xét ngộ-nghĩnh:

— Hi, bữa nay rượu lộn cợn. Tại vì mấy lần nay nước giềng đục mà.

Mọi người cười phá; Mua Kỳ lưỡng lự Xin một cái như muốn nuốt hân bằng mắt. Khi đi ra, hân cầm-răm chữi thẳng Xin.

Khoảng về sau đây, hân không bày trầu cau trên khay nữa. Có ai hỏi duyên cớ, hân cười xòa, đáp: « Buổi kinh tế mà! » Câu khó còn giữ lâu được, chứ trầu thì héo ngay thôi, bất hân phải thay lứa khác. Sự bỏ tiền mua trầu làm cho thẳng nghiêm kiết chưa xót; hân muốn chọn một thứ quả vĩnh viễn. Để cho khay bớt vẻ trơ trụi, hân mua một bánh pháo ngắn đặt ngang trên đĩa. Cũng thực đã xỏ, bánh pháo, với tấm áo giấy đỏ choạch đốm dăng, làm vui rục ai khay lên. Hân chỉ có cái trái là mang cả pháo đi phúng những đám ma.

Hôm no nhà ông Cửu Ba có tiệc thọ, và thẳng Mua Kỳ không quên lon xon chạy tới. Ông Cửu chính chưởng hoi men chầu đưa hân. Theo lệnh ông, hân về vậy tai. Cái tai

hắn hoạt - động lạ thường, như tại trầu; hắn có thể làm cho vành tai vênh lên, ngúc ngắc một chút, rồi bỗng dưng rộng nham bẹp đi. Tự lấy mình làm trò đùa, hắn nói:

— Bẩm các thầy, thế này là tai thăng nghiệm.

Hắn lại nói rằng cái tai bị hành hạ quá lắm trong khi hắn gói đầu nham hút thuốc phiện nên mất bớt cái tai động động nhiều. Chữ trước kia hắn có thể cụp vành tai để cắp lấy một bao diêm hay một gói thuốc chẳng hạn. Mọi người cười, tuy ngờ rằng hắn nói khoác.

Muốn làm vui cho đám khách lễ tể còn ngồi lại sau bữa tiệc, ông Cửu bắt hắn hát. Hắn há cái mồm rộng ra hát bằng một giọng thiêu-nhào bài « Chúc mừng đất nước láng ta, ngàn năm văn-hiến thực là vẻ vang... »

Đề khỏi khổ tai, ông Cửu cắt lời hắn, chỉ vào cái khay:

— Rượu này có chính hiệu Văn-diên không đó? Hay là của chú chẻ ra? Còn bánh pháo, pháo thật hay là nện đất trong ấy?

Vừa nói ông vừa bóc bánh pháo; ông kêu lên: « A may, pháo thật! »

Cụ Hân cho hắn ba xu rồi cáo từ chủ-nhân. Những ông khách kia cũng lục tục đứng dậy. Chủ-nhân say, này ý nghịch ngợm muốn tiễn khách bằng tràng pháo của Mua Ky. Và trong khi ông Cửu đưa khách ra cổng, bọn người nhà châm lửa vào gói pháo. Pháo nổ lán nham, hơi âm, nổ ti toạc một cách rời rạc. Một bầy con nít vẫn đứng chực ngoài cổng nhà có đám, chạy ủa vào, chờ nhặt pháo xi.

Thằng Mua Ky đứng ngơ ngắc. Cái nụ cười mà hắn có hồi nãy, khi hắn tưởng ông



Cửu nói đốt pháo chỉ để dọa đùa, bây giờ đóng cửa lại trong sự kinh ngạc. thành một nụ cười mỉa. Hắn nhìn làn khói lam tỏa đặc quanh tiếng nổ tóe lửa, ra cách không hiểu. Cái bánh pháo làm tiền của hắn đã tan ra khói. Một sự quái-dị không-tiền khoáng-hậu vừa xảy ra, vượt quá tầm tri khôn của

hắn.

Khi tiếng pháo tắt, hắn ôm lấy cột, rồi tưởng như sự chăm chú phi-thường vừa rồi đã làm tê-liệt các năng-lực, hắn hần ngất đi, trượt hông trên cột đoạn nham lán ra nền nhà. Ông Cửu từ ngoài cổng trở vào, thấy hắn nằm thì lách bạch lại dứt mạnh tay bèo vào mông hắn, vừa cười vừa nói: « Có dậy không? Định nham vạ à? »

Thằng Mua Ky bị đau hét lên. Hắn đẩy mình cái mạnh rồi lại nằm co như trước, một tay, kẹp giữa hai chân sắp thụt thọt, một tay gõ đầu. Đương cơn đùa, ông Cửu nắm hai chân hắn xách lên: « Dù hẽ, ta kéo con lợn đi

bán! » Nhưng ông nói chưa hết câu, hắn đã đạp chúi chúi thực mạnh gỡ khỏi nắm tay của ông. Mồm hắn nói lảm nhảm.

— A, chú mình chửi tớ phải không?

Ông Cửu cúi nhìn Mua Ky, định tát đùa vào má hắn. Nhưng thấy mặt thẳng cha quặm cọ, tỏ vẻ không đùa, ông cụt hứng đứng thẳng dậy. Biết rằng giã với những hạng như Mua Ky chỉ thì thiệt mình, bởi vì, nghèo kiệt xác, chẳng liều lĩnh chẳng sợ nể ai, ông Cửu lập nghiêm bõ:

— Này, thôi đến cho ba hào tiền bánh pháo. Đứng dậy!

Mua Ky nằm im, cũng không thêm nhìn ba đồng hào vút xuống trước mặt hắn. Ông Cửu lấy mũi giày ghềch hào đến gần hơn, hắn vẫn không thêm nhúc nhích. Ông nhò bẹt bãi nước bọt, trở về ghế ngồi. Bọn người nhà nhắt tiền đi vào tay hắn, thẳng cha nắm chặt bàn tay nhất định không cầm. Người ta cũng cứ đặt những đồng hào trên những ngón cụp lại, hắn yung tay một cái làm văng tiền ra các góc nhà.

À, thế này thì quá lắm. Hai meo nong rông nóng lên đầu, ông Cửu đã muốn gắt:

— Này chú mình, chửi ai

đùa với nữa đâu. Đứng lên! Thăng cha vẫn nham ý, cứng cõ.

Ông Cửu sai người nhắt ba hào, thêm một hào vào đó, đoạn bảo trao cho Mua Ky. Hắn không chịu nhận chỉ nói:

— Cảm ơn thầy.

Ông Cửu không giữ được nộ-khi nữa, nhảy bật dậy trên ghế, tới nắm tai Mua Ky day rất mạnh, hét lên:

— Đứng dậy mà cút đi! mau! mau! mau!

Thấy hắn không sợ hãi, ông ta nắm tai hắn xách dậy.

Hắn kêu miêng kêu « Ái! Ái! », bắt được tay ông Cửu, lại nắm vết xước. Bọn người nhà bèn vào nhau, người nắm tay, người nắm chân, nhấc bổng hắn lên định khiêng ra khỏi cổng. Hắn kêu ầm ầm:

— Ở làng-nước ôi! họ giết tôi!

Một người trong bọn còn đùa:

— Chính thế! Khiêng đi làm thịt đây! Nhưng mà chú lợn này chả lấy gì làm béo.

Hắn thừa lúc bắt ngờ quay đầu cắn người kia một miếng bên hông, làm cho y thả tay.

Rất nhanh, hắn tuôn mạnh ôm được một cái cột, bấu chặt vào đó, lại hét lên, hét ầm ỹ, hét như xưa nay chưa ai có thể ngờ một thằng ốm và nghiện như hắn có thể hét to được đến thế. Ông Cửu chạy đến bắt mồm hắn, hắn ngoặc vào tay ông. Ông ta điện tiết nhẽ má hắn tát lấy tát để.

Nhưng hắn nhất định không chịu bỏ cột nham.

Bà Cửu đang kiểm diêm bát đĩa ở nhà dưới nghe tiếng ồn chạy lên, bà hiền ngay sự nghiêm-trọng của



MUA HOA CỦA NHÀ MAI - PHONG

trưng bày tại Hội chợ tức là giữ một kỷ niệm em đêm-esa tuổi trẻ

Số 7 Hàng Quạt - Hanoi

TÌNH LUY DO NỮ SĨ HÁN ĐỀ PHẠM - LỆ - OANH TRÌNH BÀY

một tác phẩm công phu, một áng văn mới mẻ, sách in mỹ-thuật đã tả ra như vẽ bức tranh của xã-hội. Cuốn xã-hội ái-tình tiểu thuyết dày linh trăm trang.

Giá đặc biệt 0\$50

Thân bí thực hành

đem cho các bạn thực hành các khoa như: xem tiền-định, xem tướng mặt, chiêm-tinh, chiết-tự, tự rang, chỉ chưởng, bói bài, bói café v. v. Linh Sơn soạn

Giá 0\$30. (ở xa thêm cước gửi) Mua buôn, lẻ, thư, mandat đề, cho nhà xuất bản:

Nhật Nam thư quán 19 hàng điều Hanoi

ESSENCE Térébenthine Colophane

gội đi khắp nơi rất nhanh chóng

Mỗi nhà sản xuất:

SONG - MAO

101. Rue de Catin, Hanoi, Tél. 141

hình-thể. Thực, cái hạng Mua Ky này khó chơi lại! Gây chuyện với chúng nó, chẳng tha đem đố xuống sống! Chúng nó chỉ hai bàn tay trắng, chả có gì để sợ thiệt hại, nên chúng tha hồ mà hoành cò tình làm người ta điều đúngmặt tiền mất của cho vui. Bà phải lo dàn xếp ngay cho ổn thoả.

Bà diu chồng ra. Ông Cửu tát đã mỗi tay, thờ hồng học vát mết và vại giậu; ông phát tay áo quạt mặt nóng bừng. Một người vẫn còn nắm hai cẳng thẳng Mua Ky như cách nắm càng một cái xe cút kít, trong khi hẳn vẫn bíu chặt vào cột. Bà bảo người kia thả ra, và hỏi duyên cớ cuộc nắm vạ.

Một người đang kể chuyện lại thì ông Cửu lại nổi xung hét:

— Bay! đi mời ông Lý cho tao.

— Thằng Mua Ky nắm bết dưới đất, vòng tay vẫn không thôi quàng chặt vào cột, nói giọng yếu ớt và rất chậm rãi:

— Phải đó, mời ông Lý cho tôi một tí. Có lẽ tôi chết mất.

Ông Cửu quay phắt lại:

— Máy dọa tao đó á?

Mua Ky đáp, âm-hiêm:

— Thưa thầy, con đâu có dám.

Bà Cửu giảng cho hẳn điều hơn thiệt:

— Chú không dạy thì ông Lý đến lôi xác chú dậy. Chú tưởng rồi ông Lý bênh chạ á? Ông ấy vừa ăn tiệc ở đây khi sớm, chú có biết không?

Mua Ky đáp:

— Thưa thầy thím, con có biết. Thế thì con xin mời quan huyện về khám.

Ông Cửu lại hùng hổ lên:

— Á, máy lại dọa? máy lại dọa? máy lại dọa?

Mua Ky đối đáp theo một

nhịp chậm rãi hơn:

— Con đâu dám. Thưa thầy con đâu dám, con đâu dám.

Ông Cửu xông đến định đánh, bà Cửu và người nhà cố sức ngăn giữ ông. Người ta diu ông vào buồng nằm nghỉ.

Bà Cửu ôn tồn bảo Mua Ky:

— Nay, đừng có dọa non, chả ai sợ đâu.

— Dạ, thầy đồ tội, chứ con thì còn dám dọa non dọa già ai?

— Phải. Tôi coi chú cũng là người biết điều đó. Thế thì tôi nói phải nghe. Khi này, ông đến cho ba hào bánh pháo, lại cho thêm một hào,

cũng đã hậu lắm rồi! Giờ tôi cho thêm hai hào; thôi đừng dậy về mua thuốc hút mau.

Tiếng «thuốc» nói vừa đồng lúc làm nổi cơn nghiện, thẳng Mua Ky hơi giật nảy mình. Nhận tiền rồi hẳn ngồi dậy, rất chậm chạp, như cách cổ sức.

— Vâng, thím đã nói thì con xin nghe.

Nhưng trái với sự chờ đợi của mọi người, hẳn dịch lui ngồi tựa lưng vào cột không chịu đứng dậy. Hẳn nói:

— Không thấy ai nói gì, hẳn tiếp:

— Khi này thầy đánh con có qua tay.



Một người bảo:

— Thôi đi, đừng có đố tội.

Chú bị đét đít, lại bị tát mặt, cứ ai đánh chú ở hông má đâu?

Một người khác đùa:

— Hay là đôi?

Hắn lườm yêu người này một cái và hỏi lại cách ngày-thor:

— Hay là thế chẳng?

Mọi người cười ồ:

— Xổ là thật!

Bà Cửu đánh phải sai dọn một mâm cho hẳn. Hẳn xin ăn rượu, rồi ngồi nhăm khê-khê một cách ông hoàng.

Cơm rượu no nê, hẳn cứ ngồi lì nơi ghế. Bà Cửu hỏi:

— Còn muốn gì nữa?

Hẳn gãi đầu gãi tai, cúi mặt nói:

— Thưa thím, thím chưa thương cho con về chuyện bán pháo.

— O' kìa, chú này nói lạ. Tôi đã đến bán pháo ba hào, lại cho thêm ba hào là sáu rồi. Đừng có tham, có ngày mắc họg gỗ không ra đó!

Mua Ky năn nỉ:

— Bầm, con xin thím sinh phúc cho con. Thỉnh thoảng thỉnh thoảng về thăm vào đâu.

Nhưng lần này bà Cửu giảng, nhất định không cho thêm.

Mua Ky đứng tần ngần một hồi, coi ý lại muốn lần ra nằm vạ chơi lần nữa. Nhưng rồi chịu thua, hẳn lấy một vế mặt buồn nhục của kẻ chịu thiệt, lặng lẽng tới lấy cái khay, vật nằm chai rượu, bọc tất cả dưới vạt áo lương.

Đoạn nói:

— Chào thím á... Con gửi lời chào thầy... Dạ sao, con cũng cảm ơn thầy thím.

Rồi, lễ phép quá đến khúm núm, hẳn đi lùi ra đến cổng. Hai tay chấp trước người giữ cái khay.

BẠN ở Saigon ra ĐỌC ở Hanoi vì

Đến Vinh, một tỉnh lớn có nhiều phong cảnh đẹp đáng kể vào bậc nhì ở Trung-kỳ, bạn đọc muốn nghỉ lại vài ngày nhưng không quen biết ai để mượn làm hướng dẫn đi xem phong cảnh ở những vùng xa Vinh, chúng tôi xin giới-thiệu ông YÊN-SON chủ kiosque THANH-TAO (bạn đủ thư sách báo ở vườn hca) người tinh nguyên dịp giúp vui các bạn để đến đáp tâm thịnh tình của các bạn (đã có lòng chiều cò đến quán sách của ông).

T.B.C.N.

ĐÔI CHO ĐƯỢC

FOOR

MỤC BẤT MÃY TỐT NHẤT
Tổng phát hành: TAMDA & C^o
72, Rue Wiéle Hanoi - Tél. 16-78
Đại-lý: Chi-Lợi 97 Hàng - Bờ
— MAIL-LINH HAIPHONG —

CÁC BẠN PHẢI ĐỌC:

NGƯỜI XƯA của VIỆT THƯỜNG

đề thường-thức một tài-liệu văn-chương quý giá, một công trình khảo-cứu có một không hai.

NGƯỜI XƯA

là một cuốn xử-liệu làm cho các bạn phải ham mê NGƯỜI XƯA

sẽ làm sống lại trong lòng các bạn một thời oanh-liệt của mấy bậc vĩ nhân nước nhà. Sách in giấy bìa, bìa hai màu, có hai phụ bản rất đẹp của hai họa sĩ Phi-Hùng và Phạm Viết Song. Giá 0\$70 một cuốn. Sách quý in có hạn, đặt mua sách trước và làm đại-lý, xin viết cho:

M. Đường-văn-Mẫn

Giám-đốc CIPIC

72, rue Wiéle Hanoi - Tél. 16-78

TRONG TỦ SÁCH QUÝ những vành khăn trắng

Tác phẩm cuối cùng của bà giáo

LUC-THI-HANH

Là tác phẩm cuối cùng giữa Ái tình và Bền phần gia-đình và cuộc đời. Là tác phẩm của một người mà cuốn emoi chuyển tiếp 15 năm về trước cũng của tác giả, hiện đã hết, là một đảm bảo chắc chắn hơn cả. Bìa ba màu. Gần 300 trang. Giá 0\$80.

Hương cò nhân

Tập thơ hay nhất của NGUYỄN-NHƯ một tình cao quý giữa hai nhà thơ nổi tiếng hiện thời. Bìa ba màu, tranh vẽ của Trương-quang-Minh, tác nghiệp trường Mỹ-thuật thương hải, giá 0\$70

LOẠI sách gia-đình

Ra đời hơ một năm nay đã được hầu hết các gia-đình Việt-nam, các nam nữ thanh niên ưa đọc, các báo hoan-nghien, báo giáo dục, nhà học chính mua có và truyền bá trong các học đường v.v... Giá số 9, 20...

Quan nghe vinh

quy—giết hồ báo

thù cha

sẽ hoàn toàn đổi mới do nhà văn Nguyễn-Vỹ và một số đồng các v gia sư, giáo học trong nam. Bìa 3 màu.

Tranh rất đẹp do họa sĩ Côn-son trình bày. Ra rất nhanh. Một tuần một số, ngày thứ bảy, mỗi số 0\$2, Cần mua phải huyền một tờ đồng viên, trả lương tháng. Khẩu hiệu sách các nơi đều có bán.

Những sách còn rất ít.

TRẠNG HUYT

(một cuốn đầu cò rất quý là, thần bí của Lê-quý Đôn) Nguyễn-nam-Thông

(0\$60)

VÌ NHƯNG YÊU MỢ

truyện xã-hội rất cảm động hầu hết các nam nữ thanh niên ai cũng nên có một quyển để gắm hoa: Sông Sơn 0\$40 SÀU MÀNH (trinh-bản) Thanh Bình 0\$32 BẠCH Y TIÊU HIỆP (Thanh Bình) 0\$32 BÁT MÀ KIẾM SÚ (tái bản) 0\$40, HOANG-SƠN ĐỒ (Lý Ngọc Hưng 0\$40, VÂN QUANG ĐÔNG (Thanh-Đinh) 0\$60,

hư và mandat để:

M. LÊ - NGỌC - THIẾU

61, rue Negret Hanoi - Tél. 1788

Một lần Bán Trôi

do HỒNG - PHONG thuật — tranh vẽ của MANH - QUỲNH
(Tiếp theo)

Buôn bán một mình thì lỗ vốn bởi sự xa xỉ, vụng về, không có kinh nghiệm, không biết tính toán. Hùn hiệp với bạn, phần nhiều bị lường, bị gạt; con người xưa nay chỉ ăn thiên-hạ giờ lại bị thiên-hạ ăn lại.

Đứng ra lĩnh trưng mua gạo nếp cho một hãng rượu lớn, mọi khi người ta làm vẫn lãi bạc muốn, đến lượt chàng làm chưa đầy một năm đã thấy lỗ mấy vạn bạc, vì lẽ phải mua đắt bán rẻ.

Chung vào với Khang-kỷ, kẻ bỏ tiền, người xuất lực, được thừa việc đào một con sông ở miền Hải-dương, tình phỏng thấy lãi dăm vạn là ít nhưng rất cuộc lại cũng lỗ vốn. Còn bị quá hạn hiệp-đồng mà phải đền tiền túi ra nữa là khác.

Nhất bất công việc kinh-doanh lớn nhỏ gì cũng thua lỗ, chẳng nhiều thì ít.

Bất có tuần, nhân có vận, chàng đã tới lúc vận suy rồi chăng?

Nghĩ ông tạo-hóa thật khôn ngoan thâm hiểm vô cùng. Một khi tiền của vào tay một người nào bởi những đường

lối ngoắt ngoéo, tất ông phải lấy đi cho được mới nghe, hoặc cách này cách khác. Ông xếp đặt ra lăm tình cảnh éo le, dùng những phương pháp chua chát để rút lấy số tiền trong tay người ấy, rồi bắt họ phải trải thân nghèo đói một độ cho bỏ ghét. « Cũn trôi, trôi lại lấy đi, giương

đích vào mình.

Tiền bạc mỗi ngày dồn sừng-sững ra đi, phần này tới những chỗ xa hoa phóng túng phần kia đi đến chỗ bãi chiến lạc và chui vào trong túi những kẻ lợi-dụng, khéo đánh trúng chỗ yếu của anh chàng, hoặc vay mượn xô xiên không bao giờ trả. Thử tiền bạc đi như thế là đi mất tâm mất tích, như hòn đá ném xuống giếng sâu. Tiền đi thì có, tiền về lại không, sản nghiệp của chàng cho có, trăm vạn rồi cũng khô kiệt.

Thi đấy, lúc này kẻ cả động-sản với bất động-sản của chàng chỉ còn đáng chừng ba chục vạn hay hơn một hai con số nhỏ nữa là cùng. Từ lúc nghênh ngang về xứ ra phết triệu-phủ-ông đến giờ, của cải đã mòn hết hai phần ba rồi.

Nhưng đến cái đức cơ bạc say mê, ăn chơi phá tán, thì càng ngày càng to.

Hanoi có canh bạc nào lớn cũng thấy có mặt chàng. Khi được bạc nghìn không mấy, khi thua hàng vạn là thường. Người ta nói có chén xóc-đĩa, dù biết thua mười mươi, nhưng được tán tụng một câu

Tóm tắt những kỳ trước

Mấy năm giới này dân Nam-dinh bán tán sơn sào. Họ mới đến một đất xứ nam, nết tính họ một cách chân thành, chăm chỉ ở chùa Lãm. Sau họ mới biết rõ rằng đời sự nam, nữ đó là anh em ruột vì chơn cảnh nhân tình thế thái nên tới đây tu. Hồi về chuyện mình, hai người sư nam nữ ấy chỉ đáp: — Chúng tôi tu là để chuộc lại tội ác cho cha.

Chàng họ là Thông-Vi — KẺ BÁN TRÔI — đã gây ra những tội ác gì?

Mới tới nghiệp ở trường Thông-Ngôn ra, Thông Vi đã làm cho có Bưởi hàng Gai bởi thiếu chừa ngon nghĩa là, không biết mưu mô thế nào, vì đã quyền đã được Bưởi và mượn tên của có bộ quần sồi yếm nhiều đem về trình anh em.

Máu me cơ bạc, làm được bao Vi đem vàng vào sống hết nên thường phải giữ ngón bíp với những tay cơ bạc non và già khỏe làm tiền các em...

Mang công mắc nợ nhiều không gì được, thông Vi bỏ việc chôn ra làm thư ký phòng Kế-toán số mở than Hongay, rồi lưu lạc sang Lào, Hương-cảng...

hai mắt ếch lăm chi được trôi, câu ca-dao ấy mà đúng sự thực.

Với con cừu của chúng ta, trôi lấy tiền của lại bằng những tình-cảnh phương pháp, là tình khi ngóng cuồng điên thẳng, là máu ham mê cơ bạc, là sắc-dục vô nhai, là buồn thua bán lỗ, là bạn bè phỉnh hót làm hại. Bao nhiêu mũi tên tặc chiến

chàng cũng mở bát để lấy tiếng chơi sang. Bọn cơ bạc lùn lùn, vớ được chỗ yếu như thế, khéo đưa đẩy xưng tụng, cho anh chàng lên mây xanh, để họ móc hồ - bao chàng cho dễ.

Thế rồi tiền bạc gửi ở nhà bằng có bao nhiêu, lấy dần ra hết. Nhiều lúc cần tiền đánh bạc, đem vắn từ địa đồ nhà phố đi cầm, Cầm rồi lại chuộc,

thiệt vô-ích trong mấy phút đồng hồ:

— Chi-phiếu này là tờ giấy lộn.

— Vì sao?

— Vì không có tiền gửi thì lấy gì mà lĩnh.

— Thế sao người ta viết đưa cho tôi?

— Có lẽ người ấy điên hay là muốn vào nhà-pha nghĩ mát đấy.

Cũng may ở nhà bằng người,

«Tiết-phụ-ngâm» của Trương Tích, văn hay mà tinh-từ cảm-dộng, đáng kinh:

君知妾有夫 贈妾雙明珠 感君經綸意 際此紅羅襪 妾家高樓連苑起 良人執戟明光裏 君若用心如月 事夫誓擬同生死 還君明珠雙淚垂 恨不相逢 嫁時

« Quân tri triếp hữu phu
« Tặng thiếp song minh châu
« Cảm quân triền miên ý
« Hề tại hồng la nhu
« Thiếp gia cao lâu liên uyển
khởi
« Lương-nhân chấp lịch Minh quang lý
« Tri quân dụng tâm như nguyệt
« Sự phu thệ nghĩ đồng sinh tử
« Hoàn quân minh châu song
« Hậu bót tương phùng vỹ thị.

Còn nhớ hai chục năm trên, có Hoài-Thu, một nữ-sĩ ở khoảng non sông Hương-bình, có tán học khá, mỗi lúc ngâm nga bài này là mỗi lúc ngâm ngùi thương cảm, vì lẽ đồng-ình đồng-điện; nhân thế có đã dịch ra văn rôm, theo thể lục bát. Chúng tôi yêu mến lời văn, tuy cách lâu ngày mà vẫn ghi mãi trong trí nhớ:

Chàng hay em đã có chồng,
Tặng em ngọc quý, là lòng
thương yêu.

Cảm tình tru-mến trăm
chứa,

En ghim trong áo lụa điều
lột thân.

Nhà em vườn ngự ở gần,
Chớ em là ngự làm quân
trong thành

Lòng chàng, nhất nguyệt
chứng minh,

Với chồng, em nguyện là tình
không dôi.



chuae xong lại cầm, làm tội những tấm giấy có giá trị mà vô tri-giác ấy phải chuyên đi chuyên về luồn lượn.

Có lần, chàng viết chi-phiếu ngân-bàng (chèque) hơn một nghìn bạc, để trả khoản nợ giặt lụa cho một người mà bằng mà lĩnh, mặc dầu số tiền chàng gửi bằng đã rút lấy tiền từ bao giờ. Gặp người cầm chi-phiếu ấy với viên phát tiền ở nhà bằng có cuộc khẩu

ta thương tình không muốn sinh sự làm gì; nếu truy-cứ thì chàng có tội với pháp luật, vì sự viết chi-phiếu mà không có tiền gửi bằng là một sự phạm tội, có thể mắc áo hỏa lò, xoi còm cá-mắm.

XIX. — Vợ cả Đại-Kiểu Tiều-Kiểu dưới xóm Vạn-thái

Nhiều ngài đọc qua thơ Đường, tất không quên bài

Trở chàng ngọc quý, khốc phi
Giận sao không gặp những hồi
còn son.

Người tiết phũ trong bài
thơ của Trương-Tịch là một
gái đã có chồng; chồng nàng
làm chấp kích lang — tức
lính thị vệ — hay là lính نگ
lâm — trong điện Minh-quang
vua Đường, cho nên nhà nàng
ở một cái gác, cạnh chàng tằng
ngự uyển. Một anh chàng đã
tình yêu sẵn, thường ngày đi
qua, trông thấy nàng đẹp mà
động lòng thêm muốn, bèn
tìm cách lân la mỗi lúc, gửi
lại tằng nang hai viên ngọc
minh-châu, của quý báu và
đắt tiền.

Hắn anh ta con nhà giàu,
định dâng của cải để cám dỗ
người đàn bà ấy, mặc dầu
thừa biết vườn xuân có chủ.

Nàng thương hại một kẻ si-
lính, nhận tam lấy ngọc tằng
cho khỏi mệt lòng, và để
tặng trong áo lót mình, sợ chồng
trông thấy. Nhưng rồi trả
ngọc lại và nói:

— « Tôi đã có chồng rồi,
cậu ă. Tình sâu nghĩa nặng,
tôi đã thề nguyện dạ sắt lòng
son, đầu xanh tóc bạc với
chồng, dù là sang hèn sướng
khổ, cũng sống chết có nhau.
Tôi không thể nào phụ chồng
mà san sẻ quá tìm này cho
ai được. Cậu có lòng thương,
tặng ngọc minh châu, tôi rất
cảm động. Nhưng xin trả lại

cậu; tôi trả lại với nỗi buồn
ngao ngán, tiếc thay cậu
không gặp gỡ tôi lúc tôi chưa
lấy chồng; bây giờ thì thôi,
xin cậu đừng đa mang theo
đuôi gái này làm chi, mà thất
vọng lao động ! »

Câu chuyện tình giữa Vi
với Châu đại — khái cũng rửa.

Vi tức là anh chàng tằng
ngọc châu, nghĩa là dùng của
cải làm mỗi câu gái có chồng;
hơn nữa, có một lũ con rồi.
Nương Châu thì không phải
người tiết-phũ của Trương-
Tịch; đáng này, cô ả nhận
được minh-châu, chẳng
những mà tit không trả, lại
đuổi theo vuốt đuôi giặc mộng
giàu sang ích kỷ, danh đoạn
bỏ cả có chồng lẫn con ! Người
tiết-phũ của Trương-Tịch

Bán đại hạ giá

Chemise EDUARD tout fait

Chemise popeline couleur rayé

Chemise popeline blanc rayé

Chemise popeline blanc uni

Cravate 1\$50 Cachcol 1\$20

seri dan 1\$50

bán buôn có giá rất hạ :

Bonnerie chemiserie

QUANG - TRUNG

99, Rue de la soie Hanoi

ATELIER

348-350 route de Khâm Thiên Hanoi

PHÒNG CHỮA BỆNH ĐAU MẮT

Y-sỹ NGUYỄN-HIỆN-MÃO

Nguyên y-sỹ nhà thương đau mắt Phom-Penh
Nguyên y-sỹ nhà thương đau mắt Hanoi
Nguyên phụ-giáo về khoa đau mắt tại trường Y-khoa
Đại học Đông-dương. Ngay nào cũng tiếp bệnh nhân
tại NHÀ THƯƠNG NGỎ TRẠM
167, Bd. Henri d'Orléans Hanoi — Gidy nói 1772

khẩn năng phải then loát mồ
hối nếu bữa-bay giờ đã biết
suy nghĩ, hối hận.

Nàng nguyên là một hồng-
lâu ca-nữ, nhan-sắc rất tâm
thường, nhưng được trời phú
cho hơn người được cái tiếng
hay giọng tốt, lúc trước đã có
một thời nổi danh tại hoa
xanh phách ở xóm Vạn-Thái.
Con chim-bách — thanh biết
mặc áo chải đầu ấy từng làm
chết một bao nhiêu quan viên
lãng chơi vì tiếng hát du-
dương, thánh thót. Nghe nói
có người mất cả ruộng sâu
trà nãi, có người thật kết
ở tù.

Sau nàng gặp một người
tâm đầu ý hợp, treo túi xênh
phách về đông và nội trợ.
Chàng cũng là người tử tế,
biết chiều đãi, nhưng gia-tư
sinh hoạt chỉ vừa gói ghém
tình tiếm, có khi túng thiếu,
vì đã trải qua nhiều phen bứt-
rứt trong những cuộc hồi-liều
tìm hoa. Nhân-duyên này đây
ra đời năm sáu mặt con, chết
có sống có. Ai trông thấy cái
tình ái ái của hai vợ chồng
cũng tin chắc họ được bách-
niên giai lão.

Những người có kinh-
nghiệm, nói rằng ai lấy vợ ả-
đào, phải nên đưa đi non xanh
nước biếc, hay ở ngũ hém
bang cùng, cách tuyệt hẳn xã-
hội và không — khi cũ của họ,
họ chẳng mới được lâu bền,
toàn vẹn. Nếu không thì già
nhớ tiếng gáy, ngựa quen
đường xưa, thế nào cũng
hồng hâu hết là giống ngựa
bất kham, người cưỡi phải
kéo cưỡi nuôi và cầm dây
 cương cho cứng lắm mới
khiến được. Ý chừng người
chồng nàng Châu không phải
một nhà thiện-kỵ, để con
thiên-lý-mã của mình tham ăn
đến nỗi vượt cương xổng mất.
Nàng, thường đi về xóm

Vạn-thái luôn, vì có mẹ và em
vẫn dọn nhà hát.

Tấn kịch tham vàng bỏ
nghĩa sắp mở màn đầu.

Trong thời-kỳ ấy Vi đang
lừng lẩy trong các xóm yên-
hoa. Thường đêm chàng ở
sông bạc ra xuống ngay nhà
có-dầu, một lũ bạn lêu-lao đi
theo cho tàn. Nhiều khi tở-
sợng sông bạc ở ngay dưới
xóm. Chai tiền rất sang; rượu
xám-banh hảo-hạng uống như
nước lã. Nhà nào được ông
Vi Hương-cảng đến hát, coi
như thần tại giáng lâm, các
quan-viên khác bị bỏ rơi, chỉ
em không cần đếm xỉa. Biết
tình chàng ưa nịnh, chỉ em
đưa nhau tăn tiền bom xu.
Chỉ khéo đưa chàng lên tàu
bay cho nở mũi lên, thì xin
tiền bạc hay tặng quà gì cũng
cho.

— Nói có trời phạt chứng
minh, chúng tôi dọn nhà hát
mười hai năm nay thật quả
chưa thấy một ông quan viên
nào sang trọng quý hóa như
ngài.

Mụ cá Khang chỉ đưa đây
một câu khách sáo như thế,
mà châu hát đêm ấy được chỉ
trăm bạc, ng ta là sáu lần
nhiều hơn giá đáng. Không
thiếu gì chỉ em ranh mãnh,
nhớ khéo cho ăn phở-mật
phải thời, phải lúc mà được
qua tặng những tang lụa hoa
bột, là sự thường thấy. Rồi
ngươi nói khéo người kia :

— Này, tăng ấy có tưng tiền
không, tớ bảo cho một cách
má làm tiền.

— Cách gì? đi ăn cướp móc
túi à?

— Không, chỉ cần một tí
nước bọt thôi.

— Thế nào?

— Tối nay anh Vi xuống

chơi, cứ bơm ngọt cho mấy
câu rồi xoay đến vấn đề lý tài,
thằng cha ấy sẽ đi đến mở vi
cho ngay. Hắn cần nịnh như
chúng ta cần không — khi, cứ
nịnh khéo là ăn !

(còn nữa)
HỒNG-PHONG

Một thiên tiên-thuyết rất diễm
lệ của Thi-sĩ Tân-đa

GIÁC MỘNG CON (I và II)

Tả hai giấc chiêm bao chơi
khập thế giới, lên đến cả thiên-
đình. Rất nhiều công phu khảo
cứu rất nhiều điển cổ văn
chương. Lời văn lại đẹp để du-
dương như cung đàn dịp phách
Thật là một bộ tiên thuyết tiên
phong mà đến nay cũng vẫn
chưa có bộ nào hay như thế.
Đầy ngót 200 trang — giá 0\$75

Hồi ở

HƯƠNG - SƠN
97, phố hàng Bông Hanoi
Xa thêm cước phí

Mùa đông đã tới không gì hợp thời bằng đội mũ IMPÉRIAL

Cần nhiều đại-lý các tỉnh, xin
viết thư kèm tem vẽ lấy Catalogue
illustré tại :

TAMDA et Cie

72, rue Wiéle Hanoi — Tél. 16-78

Đại lý độc quyền mũ :



TAU - GIANG

Mặc-lậu Giang-Mai, Hạ-Cam, Hộ-
Xãi, du có biển chứng năng đến
đầu chỉ nên đến :

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, Rue de Hué — HANOI
Sẽ được khôi hoàn-toàn. Nhấn
chứa khoan. Thuốc có uống
không công-phạt.

CAI NHA PHIÊN

Cam-donan hết uống là chữa được.
Trong khi uống thuốc không phải
hút mà inh táo, khỏe mạnh như thường

SAVON DENTI-RICE



Dépôt pour le Tonkin :
Établissements VAN-HOÀ 8 Cantonais Hanoi
Dépôt pour la Cochinchine :
Établissements TONSONCO, 146, Esplanade

Công cuộc mở mang tại xứ Đông-dương

bản đồ nội địa chính giữa gian thứ ba này. Công cuộc trong khu này lớn lao nhất là cải tạo hình thái nhà trên sông Đáy gần đường đi Sơn-tây gọi là đập Đáy hoa thành hồi 1937. Đập có bảy lớp, về mùa mưa nền nước nhỏ thì dòng Đáy và sông Liên mạc và nền nước lớn quá thì lại phải mở đập Đáy. Đến mùa cạn thì sông Đáy thường không có nước ngay trước khi có đập cũng vậy, vì lòng sông này cao hơn lòng sông Nhị-hà. Có trung bày một cái đập Đáy và các cống tháo. Về công cuộc dẫn thủy và tiêu thủy từ trước đến nay đã rất tốt và số đất đắp đã lên tới 39.225.000 thước cubes ngả lại là nền đắp lại cao hơn Kim-tự-thập A-cập và tháp E-lfei và đã dùng hết 158.270m³ đất, 231.000 $\pm$ 36 triệu 7.000 tấn thép.

Về việc đề điều trị diện tích cần phải bảo vệ cho khỏi nạn Hồng-thủy độ 1.040.000 mẫu tây. Số chi tiêu về việc đề điều trị 1885 đến 1941 đã lên tới 36.700.000\$ chi ra như sau: bốn triệu trước đến 1885, 10 triệu từ 1885 đến 1924 và 22 triệu từ 1924 đến 1941 tất cả 22 triệu. Hiện nay chiều dài các đề điều ở Bắc-kỳ có tới 2.340 cây số trong đó thì 26 cây số đề có ích lợi chung cho toàn xứ tức là đề chloh. Số đất đắp từ 1885 đến nay có tới gần 100 triệu thước cubes đất và về trước 1885 thì 22 triệu thước. Kết quả công cuộc đề điều trị này đã rất rõ rệt: năm 1940 mực nước sông Nhị-hà ở Hanoi lên tới 12 thước 30, thế mà các đề chính không bị vỡ vỡ nào, chỉ một vài đoạn đề con vỡ hoặc trôi và diện tích bị ngập chỉ độ 4.000 Ha.

Tại cuối cùng gian của sở trị-thủy Bắc-kỳ có trưng bày một cái mẫu đề chính trông rất kiên cố: chính giữa là đá đường lát đá giống cây, di ô tô được, còn hai bên là đất đắp cao hơn mặt ruộng nhiều. Cả mỗi đoạn một cây số lại có điểm canh đề trong mùa nước của các làng xã.

Gian hàng sở Công chính không những là gian hàng lòng lầy, đồ sộ mà tại gian đó lại trưng bày phần nhiều các công cuộc rất lớn lao và có ích lợi lớn ở xứ này được.

Ngay sau viện bảo tàng kinh tế, sở Xe lửa lại có một gian bày các tranh ảnh quảng cáo về du lịch và có cả một loa bằng com cho cho hành khách các hạng nhất, nhì trên đường xe lửa số: Hanoi - Saigon - đàng đàng cho ta đây.

HỒNG-LAM

Phương-pháp trị bệnh ho lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp cho người ở thôn lán. Nồi trị bệnh nhẹ thì mau lành; của bệnh thật nặng như 2 cháu vai đã nhích lên; tiếng nói đã tắt; đặc tả vô lương nghe phải bị đắm vường kêu ô ô; một buổi suốt ngày và nóng lạnh liên-miên tôi cho uống thì chỉ thấy khỏe và bớt một lúc cho không hết. Còn như bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khan, ho đờm, ho gió ho phong vũ, v.v. thì uống mau lành lắm. Ông người bị bệnh, bị đánh động phải tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người đồng thấy hay khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng được; ai uống vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ là có nhiều bệnh tổn hại ngàn mà không hết thì thuốc này sanh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhum mỗi ve uống mỗi tuần thì giá 1230. Tuy theo bệnh uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần ảnh bệnh. Đứng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiên cố và lực cho mau lành và phương pháp làm cho phải mau hơn nhum bệnh mới mau lành. (Tôi chỉ chỉ ở trong tay). Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống trước trước buổi đêm trong phòng từ đại trường: 1 thứ bỏ phải trị ho. Vay ai muốn mua xin viết cho đề:

M. Nguyễn-văn-Sáng

(Cựu Hương - Giáo lơn Tân - Quố (Cần-Thơ)

Bol e postale n^o 10

Mua mandat hoặc bằng cệ lãnh hóa gĩa ngân cũng được
NOTA - Người lo lương, có việc ăn sâu, lâu tàn; hoặc người làm việc gì ngoài đó cũng không vận động; hoặc một nhọc, ốm yếu, mất sự - thành lao uống thuốc này, mau lành. Tôi cho nhiều người uống thì thấy mạnh mẽ, ăn ngủ ngon có đại thit.

Báo-Mới tờ báo của mọi người sân, ngựa, iỏ

Lỡ củ người, vì máu độc, ở nước độc, uống Trừ Sang Up25, Sân ngựa nửa dưới người vì thấp nhiệt, nọc bệnh tình, uống Thấp nhiệt phất lỏ Up60. Bôi Lỏ trắng Up20, Tầm Sóng Up30, Trỏ uống Cam-Thanh-Độc Up20. Bôi Lỏ Đổ Up20. Bệnh nhẹ nhưng muốn mau khỏi hoặc kiên niên 10, 15 năm, uống hay tiêm nhiên thuốc không khỏi dùng Đại-Bồ-Huyết-Pat-Độc Up50. Người lớn chai hai trẻ 6, 7 tuổi một chai cũng uống làm thại ngày thì bắt cơ vi mán, nọc lâu, giang mai gông sáng chiều hết ngứa nọc lại, thứ hai mồm hăm se hần Ngày thứ ba không phải uống thuốc, ăn mồm cứ róc vẩy khô như chít bệnh đi; năm sáu ngày tha hồ ăn tanh nóng, độc không tái phát Thử trị gần nhiều đề:

Ngô-vi-Vũ, Ngô-Long

68 hàng Bè Hanoi Mai-Linh Hảiphong, Việt-lang Nam-dinh, Quang-Ngây Hảiduong, Bình-Huy Vinh,

CON ĐƯỜNG NGUYỄN HIỂM

Chuyện dài của SOMERSET MAUGHAM - HUỖN-HÀ dịch

(Tiếp theo)

Đầu óc ông ta thì hời, đôi mắt hóm hỉnh, ông ta lại hay pha trò nữa, quả là một con người loắt choắt trông đáng tức cười! Trời ơi! Ông ta mới phá hoại tiếng Pháp làm sao, mà hay vậy, có ông thì người ta không bao giờ hết cười. Bao giờ cũng vui vẻ. Trong lúc dịch-tễ ghê gớm, ông cứ vui như hội. Bụng dạ ông hay là bụng dạ người Pháp, ông ăn nói có duyên đến nỗi không ai dám tưởng ông là người Hồng-Mao - chỉ trừ cái giọng nói lại! Có lúc ông thích phạm tội lỗi. Đã đành là hạnh-kiểm của ông có điều đáng chê trách, nhưng ông còn trẻ và chưa vợ, ông có quyền tự do làm theo sở thích của mình. (Bà sơ kể đến đây thì thở dài và lắc đầu.)

Kitty tươi cười hỏi: - Thưa bà, thế người ta có thể trách cứ ở ông ta những gì?

- Sao bà lại không biết chuyện gì? Ông ta chung chạ với một cô đàn bà khách, nơi cho đúng là người Mĩ-châu. Hình như là một vị công-chúa kia đây, và cô ta mê say ông ấy lắm.

Kitty nói đùa: - Kéo tin làm.

- Thật, thật đấy, tôi dám chắc thế. Ông ta hiện lúc nào cũng đương mặt tội trọng. Lần đầu bà đến nhà ông, khi ông ta không ăn bánh phồng của tôi làm, bà có nghe thấy bà Mẹ nói rằng các món ăn Mĩ-châu đã làm hỏng dạ dày của ông ta không? Bà Mẹ nói rằng ông ta không ăn, giá lúc ấy bà xem cái bóng mặt của Wadd ngon có phải hay không! Câu chuyện này cũng đáng nghe. Trong thời cách-mệnh, người ta tàn sát người Mĩ, khi ấy nhà ông Waddington đương ngụ ở Hanoi, có bảo vệ cho một gia-dình vào bậc thượng-lưu, thuộc ngoại-thích của hoàng-đế. Có gái nhà ấy yêu ông ta, rồi... bà đã đoán kết cục ra sao! khi ông dòi bỏ Hanoi-Khẩu, có

ta trốn nhà ra đi theo, và đấy, từ không dờ khỏi ông một bước. Ông ta bắt buộc phải giữ cô ta vậy, khôn khéo! và lại ông ta cũng yêu cô ấy lắm. Các người Mĩ, cũng có người xinh đẹp thật đấy... Ô lam trí tôi đề dàu? Tôi cứ nghĩ mãi ở đây trong lúc có bao nhiêu việc phải làm! Tôi thật có lỗi, tôi xấu hổ lắm.

XXXX

Kitty có cảm tưởng rằng mình đã tăng tiến hơn lên. Sự làm việc đem lại khoái khẩu cho nàng, và những điều mới nhận biết về các cuộc đời, về các tình tình khác lại đã hoàn khởi trí tưởng tượng của nàng. Nàng lại thấy mình khỏe khoắn, can đảm và sôi sảng nữa. Trước kia nàng nghĩ rằng từ giờ trở đi, riêng phần nàng chỉ có việc khóc than mà thôi. Nàng hồ tặc vì có lúc nàng bắt chợt thấy mình cười cợt tự nhiên. Nàng dần quen sống ở giữa nơi bệnh dịch gớm ghê, nàng không còn bị cái chết tàn phá chung quanh ám ảnh nữa. Bà Nhất có cảm nàng không được vào đường đường. Các cánh cửa khép chặt như kích thích trí tò mò của nàng. Nàng cũng sẵn lòng ghé mắt nhìn qua cửa sổ ấy, nhưng nàng sợ nên lại thôi. Nàng sẽ phải đuổi. Giá thiếu sự chăm nom của nàng, nàng phải đi, đây trẻ nhỏ kia sẽ khổ sở không biết chừng sẽ ra sao nhỉ?

Và một ngày kia, nàng nhận thấy rằng đã một tuần lễ nay rồi, Charles Townsend đã vắng mặt trong công-mỹ và tâm-tưởng của nàng. Nàng vui mừng hồi hộp: nàng đã khỏi rồi. Nàng có thể đứng đường nghĩ đến y. Nàng không yêu y nữa. Ôi, thật nhẹ nhõm! Thật là thoát nợ! Nàng kinh hoàng nhớ đến những sự mất mát mà say nói xưa kia! Có phải là nàng đã tưởng đến mình đến chết vì bị y ruồng bỏ không? Mà bây giờ nàng lại thấy mình được vui vẻ. Nàng đã ngu ngốc biết bao! Nàng nghĩ

đến Charlie mà không thấy bạn bị gì nữa, nằng tự hỏi tại sao cái con người vô giá trị ấy lại có thể làm cho mình say đắm được. Cũng may mà Waddington lại không biết đến chuyện đó! Không đời nào nàng kham chịu nổi những cái liếc nhìn ranh mãnh, và những câu nói bông giỡn cợt của ông ta. Thời thế từ nay nàng được tự do rồi! Nàng được tự do! Nàng say hết cười!

Các trẻ mồ côi đương chơi đùa rầm rĩ. Cũng như mọi khi, nàng trông coi chúng nó một cách khoan hồng, lúc nào cũng chăm chú kuông dè chừng làm ầm quạ, và giữ gìn cho không có đứa nào bị đau trong khi mãi nó đùa. Nhưng lần này, trong lúc bản hoan, nàng vô tư tự như bấy trẻ nhỏ, nàng cũng nhập bọn với chúng. Lũ trẻ mừng rỡ đón tiếp nàng. Chúng vui thích nhảy rộn khắp phòng, vừa hò hét, chúng nào động gần như trò mọi rợ. Thật là inh tai nhức óc.

Bỗng cửa mở, hiện ra bà Nhất. Kitty gỡ ra cho thoáng khỏi đám người, mười hai đứa trẻ đương kéo la quần quít lại nàng.

— Bà trông nom lũ trẻ như thế à?

Bà Nhất mỉm cười hỏi vậy.

NHẬT MỸ đã đánh nhau

Từ ngày 7 Décembre, Không-quân và Hải-quân Nhật đã tiến đánh các thuộc địa Mỹ và Anh ở Viễn đông. Cùng một lúc quân-đảo Hawai, Phi-luật-tân và Tân-gia-ha đều bị Nhật đánh. Không-quân Nhật đánh Honolulu gần ba tiếng đồng-hồ. Mỹ bị thiệt hại nhiều, Anh cũng vậy. Nhật đã chiếm đảo Wake.

Muốn biết thực ranh rọt:

NHẬT MỸ CHIẾN TRANH
các bạn chỉ nên đọc
TRUNG - BẮC CHỦ - NHẬT số sáu.
Hawai phòng thủ làm sao?
Singapore quan hệ thế nào?
Lực lượng hải quân, không
quân và lực quân của Nhật Mỹ
đều sẽ có nói đến, với nhiều tài liệu
chưa mấy ai được biết.

— Thưa mẹ, chúng con đương chơi một cuộc. Chúng nó chơi đương hăm. Đó là tự lỗi con đã làm như thế.

Bà Nhất tiến lại, và cũng như mọi lần, các trẻ mồ côi xúm xít quanh bà. Bà quàng tay vào các vai nhỏ bé, và đùa kéo tai chúng nó. Dưới cái nhìn dịu dàng nhưng dai dẳng của bà, Kitty đỏ mặt. Nàng thở hồng hộc. Đôi mắt ướt ướt của nàng lờ lánh, môn tóc tốt đẹp thì bị rũ rọi một cách thú vị trong lúc nó chơi.

Bà Nhất nói:

— Sao bà tươi đẹp thế! Nhìn thấy bà thật là một sự ấm áp trong lòng. Bọn trẻ kia kính yêu bà, tôi cũng không lấy làm lạ.

Mặt Kitty trở nên đỏ dừ, và nàng bỗng dưng đương nước mắt, chính nàng cũng không hiểu vì đâu. Nàng giấu mặt đi.

— Ô, thưa mẹ, mẹ làm con xấu hổ.

— Thôi, bà đừng có thẹn vớ nữa! Sắc đẹp, là của Chúa ban cho. Một ông trên biển hiếm nhất và quý báu nhất. Chúng ta hãy cảm tạ Chúa ban sắc đẹp cho chúng ta, hay nên Chúa để cho chúng ta sự vui thích được ngắm nhìn sắc đẹp của kẻ khác.

Bà lại mỉm cười, và bà nhẹ nhàng vuốt má Kitty, đương như nàng là một đứa trẻ nhỏ vậy.

XXXVI

Từ khi nàng làm việc ở nhà dòng, Kitty không gặp Waddington luôn như trước nữa. Hai, ba lần y đến đòi nàng ở bờ sông, và cả hai cùng leo qua đồi. Y vào nhà gia-dinh Lane để uống một cốc whisky, nhưng rất biếm khi y nhận ăn bữa tối. Tuy thế, một ngày chủ-nhật, y rủ Kitty đem các thực phẩm đi kiếm ra khỏi thành phố mười hai cây số để thăm một cánh chùa, là một nơi tăng cường danh tiếng. Bà Nhất muốn bắt buộc thiêu phạn phải nghỉ ngơi, nên đã cấm nàng không được đến ngày chủ nhật. Còn Walter thì làm việc không lúc nào ngừng.

Hai người đi từ mộ mồ đất, để đến nơi trước lúc nắng gắt. Họ theo một con đường nhỏ hẹp, hai bên là ruộng. Thỉnh thoảng, có mấy cánh trại sang tức nấp dưới rặng tre.

Kitty cũng lấy sự nghi ngại này làm thú vị. Sau những ngày bị nhốt trong nhà dòng, nàng biết thưởng thức phong cảnh rộng rãi bao la. Hai người đến nơi. Các gian chùa thấp rãi rác bên bờ nước, dưới bóng râm mát dễ chịu. Các ông thầy tu nhả-nhận dẫn họ đi qua những quảng sân trống trải một cách trang nghiêm, qua các lớp đèn có những tượng thần hung dữ.

Trong nội cung, chễm chệ pho tượng Phật cổ kính có vẻ mặt tự lự với một nụ cười bí mật. Ta cảm thấy một sự chán nản lần lượt trong không gian. Tất cả những sự lờ lững về tiền đồ hạ đương đồ nát, các tượng thần thì phủ một lớp bụi bặm. Lòng tin-ngưỡng đã tạo nên các pho tượng đó đã nguội lạnh rồi. Các nhà sư có vẻ như đợi ngày bị trục-xuất, và dưới cái cười-mim của y trụ-từ hòa-thượng, hiện rõ ánh giễu cợt của sự yên danh số-phận, mặc dầu hòa-hiếu tỏ ra lễ-phép một cách khéo kỹ.

Một ngày gần đây, các nhà sư sẽ bỏ đi khỏi cảnh rừng mát mẻ này, và những lớp chùa trơ trọi xiêu vẹo ấy sẽ đổ sụp dưới trận cơn gió táp mưa sa, và dưới đám cây chẳng chịu mọc tràn đến. Các cây leo sẽ quăn lại những tượng thần coi như là đã chết rồi, cây cối sẽ mọc ở trong sân chùa, khi ấy nơi biệt sảnh của thần phật bị bỏ hoang sẽ là nơi trú ngụ cho đám ác-ma.

Q

Bên cột sơn chống một cái mái ngói, ở giữa mái dòng xuống một cái chuông lớn bằng đồng. Hai người ngồi lên thêm nơi gác chuông mà nhìn con sông về ôai quần quai chảy về phía đầu-thành bị ngiênệt chương. Họ thoáng thấy những bức tường thành có lỗ hồng. Tiếc nông trường trên tinh thành, như một cái khăn liệm, như một bức màn sương mù. Mặt nước hoạt động, tuy rằng con sông chảy chậm chạp, khiến ta nghĩ đến vẻ buồn của những cái gì thoáng trôi qua. Tất cả mọi sự rồi cũng đến thế, thử hỏi xem còn để lại những gì? Kitty nghĩ bụng: người ta cũng giống như các giọt nước sông mà; một con sông vô-danh, mà người ta thì chen chúc lẫn nhau, tuy vẫn cách biệt nhau bao nhiêu, người ta đi dần xuống bề bề. Trong lúc tất cả đều thoáng qua và hão huyền đến như thế, thật đáng ai ngại cho

những kẻ nào thường lấy những chuyện chẳng đâu vào đâu làm trọng, thật đáng ai ngại cho những ai tự làm khổ lẫn nhau. Có phải vậy không?

Nàng hỏi Waddington, trong đôi mắt đẹp của nàng hiện ra một ánh vui cười:

— Ông có biết Hareington Gardens không?

— Không. Tại sao bà hỏi vậy?

— Chẳng tại sao cả. Chỉ vậy cách xa nơi này bao nhiêu... Đó là chỗ ở của cha mẹ tôi.

Bà có nghĩ đến chuyện trở về gia-dinh không?

— Không.

— Chắc hai tháng nữa bà sẽ khởi hành. Bệnh dịch có vẻ thuyên giảm, đến mùa rét thì hết dứt.

— Tôi cũng tiếng tiếc là sẽ phải đi.

Nàng nghĩ đến tương-lai. Waller sắp định làm gì? Chẳng không nói gì với nàng cả. Chẳng vẫn lãnh đạm, lễ phép, nhưng khó mà rõ hiểu chàng được... Hai giọt nước ở con sông nhỏ cứ im lìm chảy đến chỗ vô-danh, hai giọt nhỏ xíu lẫn lộn trong khối nước mênh mông, thế mà hai giọt ấy lại tự cho họ có một nhân-cách đặc biệt kia đây!

Waddington, về mặt ranh mãnh, nói:

— Bà coi chừng, các bà sơ đương khuyến-dụ bà đây!

— Các bà lấy đầu ra thì giờ mà khuyển dụ, và lại các bà không có chú ý như vậy. Tôi khám phục các bà nhân từ và tận tâm. Nhưng giữa các bà và tôi như có một bức tường cách biệt hẳn. Tôi cũng không rõ tại vì sao. Hay là các bà có một bí quyết gì làm thay đổi được cuộc đời mình, còn tôi thì không xứng đáng được lĩnh bí-quyết ấy. Đó không phải là lòng tin ngưỡng, nhưng là một thứ gì thâm thúy hơn và có ý nghĩa hơn. Cái thế-gới của các bà khác thế-gới của chúng ta, và đối với họ bao giờ chúng ta cũng chỉ là người xa lạ. Mỗi ngày khi tôi ra về, cánh cửa nhà dòng đóng xếp lại, tôi cảm thấy họ không còn biết đến sự sống còn của tôi nữa...

Waddington đáp lại, có vẻ chế giễu:

— Tôi cho là lòng tự - đặc của bà phải bị thương-tổn đấy.
(còn nữa)
HUYỀN-HẠ

**LỊCH
TRUNG
BẮC
TÂN
VĂN**

Lịch Trung-Bắc Tân Văn chính-hiệu ở ngoài có in rõ mấy chữ sau này:

Imprimerie Trung-Bắc Tân-Van
36, Boulevard Henri d'Orléans - HANOI

Những thư lịch làm theo kiểu lịch Trung-Bắc Tân-Van, mà không có in đủ những chữ ấy là lịch giả hiệu, nhà in Trung-Bắc Tân-Van không chịu trách-nhiệm. Ngải nào-mua xin nhận kỹ kẻo nhầm

Ed. Hebdomadaire du Trung-Bắc Tân-Van N°
Imprimé chez Trung-Bắc Tân-Van
36, Bd. Henri d'Orléans - Hanoi
Certifié Exact Impression
Tirage à 17.000
L'administrateur-gérant: Ng. d. VUONG

Melunée

VUI CHƠI HỘI CHƠ

Không ai nói gì cả vì chắc chưa ai được ăn gì cả. Mỗi? Ông họ rún ày đi và chắc là ông nghĩ nhiều đến cái món *Ba ba núi* lần bán ở cửa hàng cao lầu. Giá ở đây vắng người thì chắc chắn mấy con dơi-mỗi này không còn được ở đây và không còn sống bao lâu nữa!

G ờ tới sấm! Một ông quen chạy bỏ đến gặp vai tôi:

— Đi, đi tới một chỗ xi-nê!

Tôi lắc đầu:

— Cảm ơn anh, tôi còn định ở đây tới khuya mới về!

Nhưng ông nhất định kéo tôi đi, vừa đi vừa nói:

— Phim hay lắm, chiếu dài nhiều hơn mà lần nào cũng đông người xem!

— Phim hay thế thì còn gì bằng nữa, để xin theo ngay!

Ông ấy không dắt tôi ra cửa! Ông đưa tôi đến một gian hàng có bán bột để xem một cuốn phim nhỏ dạy cách làm bột của hãng ấy. Mỗi tối chiếu đến mấy lần, thiên hạ tưởng bỏ xem nhều lắm. Ông bạn hai hươc bảo tôi: — Mau lên anh, hết chỗ rồi!

Tôi xin tha thật chưa thấy ai hỏi hươc vớ lý và vô duyên như ông ấy!

Ồ giữa đường đi, trước gian Hà - đồng hai ông lùn là đang đứng nói chuyện với hai cô gái hơn hai ông một cái đầu. Các cô vừa nghe chuyện hai ông vừa tủm tỉm nhìn ra xa, tôi nhìn theo và thấy hai ông cao hơn đi với hai cô thấp đến nách các ông từ phía xa lại.

Trong khi ấy tại gian Cao-Mèo, trước cánh cửa có đề chữ *Cửa Ra* mấy cậu đang thông thả đi vào và ở đây kia trong cánh cửa có đề chữ *Cửa Vào* mấy cô vừa đi ra thông thả!

An Luyê nhìn thấy vậy bảo tôi:

— Ở đời vào cơ những cái trái ngược như thế đó anh ơi! À, anh đưa tôi vào cái kẹo!

Tôi không hiểu sao tôi cứ ngần ngừ mãi không muốn nói với anh câu này:

— Như thế chưa phải là trái ngược anh à! Khi nào thắng mua kẹo ăn ít và thắng không mua kẹo lại ăn nhiều thì mới thật là trái ngược!

Đấy, đây là gian hàng Nhật-Bản chiếm một gian to lớn của Hội-chợ, ở trong có sáu, bảy

chục cô thiếu nữ Annam chia nhau ra làm hai lớp trông hàng buổi sáng và buổi chiều. Trong gian Nhật-Bản này có đủ các đồ hàng: từ đồ giấy, đồ tơ lụa, vải, len da, đồng hồ, pianô, sáo, máy ảnh, gương, lược, đồ thủy tinh đồ sứ, cao su, đồ sắt, đồ đồng, đồ thể thao và vân... cho đến xe đạp, máy móc to lớn bày ở cạnh đó, không thiếu một thứ hàng gì! Gian hàng chia ra làm bảy, tám cửa ra vào thứ tự, người đông nghịt ngất. Mỗi cửa lại có một người Ấn độ đứng. Anh bạn của tôi vốn là một người nghiên ngẫm Tam-quốc và Thủy-hử. Anh xếp trận *Bát-quái* trong óc và bảo tôi:

— Cửa vào thì là cửa *Sinh*, còn cửa ra thì là cửa *Tử* anh nhớ thế cho đừng vào lầm cửa mà bị họ đuổi đấy.

Nương thấy mấy người vẫn vào bằng *Cửa ra* như thường cho nên tôi cũng quen chân định vào bằng *Cửa ra* để cho được bằng người! Thấy vậy anh Luyên gọi giật tôi lại:

— Đứng vào, đứng vào, cửa *Tử* đấy anh ơi! Tôi không nghe có vào! Một người gọi tôi, tôi ngẩng mặt lên và nhận thấy mấy cô bạn gái ở Nam-dịnh đang đi với mấy đứa em bé! Họ chào hỏi tôi tíu tít làm các chàng công tử đứng cạnh tôi « lác » mắt! Thế mà gọi là cửa *Tử* à?

Lát sau chị Hương, đẹp nhất trong bọn bảo tôi:

— Em muốn ăn kẹo!

Tôi mua kẹo.

Một lát nữa mấy thằng em của chị Liên — cũng đẹp gần như chị Hương — đòi mua bóng cao-su. Tôi mua bóng cao-su.

Rồi lát sau nữa, chị Mai đẹp như chị Liên lên tiếng:

— Em muốn ăn bánh.

Tôi mua bánh và tôi đi giã các chị. Than ôi! Anh bạn của tôi đã nói đúng: tôi vào nhầm cửa *Tử* mất rồi! Tôi vừa đi ra *Hội-chợ* vừa tiếc ngẫm mấy đồng bạc. Tôi buồn đến nỗi ra tới cửa *Hội-chợ*, tôi bỏ mặc cả anh Luyên, tôi không bởi anh cửa này là cửa *Tử* hay cửa *Sinh* nữa, tôi chạy ừ ra gọi xe đi thẳng không hề mặc cả.

Y như hét cô thiếu nữ xinh đẹp đánh rách áo nhưng tôi lúc này!

TÙNG-HIỆP

áo len...

ĐỦ CÁC KIỂU, CÁC MÀU RẤT THANH NHÃ, HỢP THỜI, BÀN BUÔN TẠI HÀNG DỆT

PHÚC-LAI

87-89, Route de Hué, — Hanoi — Tél. 974

Thuốc cai 4 ngày

Tử-Nhật-Khước-Yên-phần hay tuyệt diệu, vì không pha chất thuốc phiện mà: Đánh ai được ngay cơn nghiện: làm việc như thường. Sau 4 ngày uống thuốc, người khỏi thuốc ngay người, nên bỏ hẳn rất dễ dàng, không sinh chứng. Thuốc uống ngày đầu sử được 80 viên thì ngày cuối cũng 80 viên lều bỏ là bỏ hẳn không phải uống một viên nào nữa, không như làm thuốc viên phải rút dần, trước uống 100 viên sau rút còn vài chục viên thì không bỏ được, nếu bỏ thì sinh chứng: như thế cai được thuốc phiện mà đảm, nghiêm thuốc cai thì lại hại thêm, nghiêm nặng mới dùng đến 2 chai, mà nhẹ chỉ một chai: chưa hết đã cai được. Muốn cho người ít tiền, cũng cai được, nên chịu ít vốn 3 tháng, ai đến Việt-Lang hay đại lý mua 1. N. K.Y.H. đều trừ 40%, (350 chỉ phải trả 2500). Như thế nghiêm nặng mới hết 4500, nhẹ chỉ hết 2500 đã bỏ rồi được. Thư từ, ngân-phieu để: M. Ngô-vi-Vũ.

Việt-lang 58 Hàng Bè Hanoi

Đại lý: Mai-Linh Hải-phong, Việt-lang Nam-dinh, Quang-huy Hải-dong, Thủ-l-1 Thanh-hoa, Sinh-huy Vinh, Hương-giang Huế

THUỐC LY		CON CHIM
(Chỉ một liều 0.015 là khỏi)		
NHIỆT-LY	HÀN-LY	
Buồn đi luôn	Buồn đi luôn	
buồn đi phải	buồn đi hơi	
vội vàng ngồi	quần đau	
lầu giần khổ	bụng ngồi	
són ra như	lầu giần khổ	
mùi có lẫn	đưa như mùi	
mùi tươi	không có máu	
là:	lười là:	
NHIỆT-LY	HÀN-LY	
Hỏi ở các nhà ĐẠI-LY PHONG-TỊCH CON CHIM có treo cái biển tròn		

PHẢI BỤI TRẦN

Xét thấy nhà nào đã gương soi mờ mờ, cửa kính, tủ kính lem nhem nước nhuộm, ấy là cái bừa bộn chính thức sắp sửa ra những cuộc bụi trần như chơi bụi, biếng nhác, nghèo khổ hàng họ kém hoặc một trợ chân nắn vẩy nên tránh trước và dùng ngay: BLANC D'ALLEMAGNE: là thuốc bột để lau chùi và đánh gương tủ kính, cửa kính, cốc, đĩa thủy tinh rất trong sáng sạch sẽ, tiện lợi mà lại rẻ tiền. Thứ thuốc bột này có thể đánh được cả mũ lùn giấy phôi được nâng giá sẽ trắng như tuyết và nó có hai cái đặc điểm: khi cầm một dẹt lên đầu không gây ra bụi, làm lấy nước rửa sạch bụi như các thứ phẩm khác, khi muốn đánh lại mà không bị bụi bột, làm lấy nước rửa sạch bụi đi, mang phôi lại sẽ trắng như mới. Thật là nhất cử tam tu tiện. Có bán tại các đại lý RƯỢU CHƠI HOA XÝ và PHÒNG TỊCH CON CHIM mỗi thùng nặng 100 grammes giá 600đ. Các đại lý các tỉnh, hỏi AN H 12 Rue de Calvire — Hanoi.

Tôi đọc Báo Mới
vì tôi là người mới

Anh Kém vui?
Có lẽ là tại trong
mình không giỏi



Có Cải lương hoàn hảo
Anh hãy dùng đi!

1 VIÊN CỨU TONG HOÀN ĐANG 10 THANG THUỐC BỔ

TỔNG PHÁT HÀNH TOÀN XỨ BẮC KỲ, AI-LAO VÀ MIỀN BẮC TRUNG-KỲ
Etablissements Vạn - Hóa — số 8, phố Hàng Ngang — Hanoi
Có bán thuốc Vạn-Bảo danh-tiếng chữa bệnh liệt dương. Thứ cho dân ông, đầu bù tóc nhàu

Nhận dịp Hội-Chợ, xin mời các ngài qua thăm gian hàng **VÊ TRUYỀN-THẦN** và bán

TRANH ẢNH
“MỸ-THUẬT”

LE LOUVRE

**70^{ter} rue Jules
Ferry - HANOI**

Có bán sẵn rất nhiều tranh vẽ mỹ-thuật bằng sơn (PEINTURES), thuốc màu (AQUARELLES) v.v. đồ trang-hoàng nhà cửa, phòng giấy, lớp học một cách cực kỳ mỹ-thuật, lộng lẫy...

CAM-TÍCH-TÂN

ĐẠI - QUANG

bao giờ cũng vẫn là một thứ thuốc rất quan-hệ cho sự phát dục của trẻ con, các bà nuôi trẻ chỉ nên cho trẻ uống Cam-Tích-Tân Đại-Quang thì sẽ được hay ăn chóng nhớn, khỏe mạnh vui chơi, quanh năm, ít hay sinh các bệnh vặt. Thuốc này ai đã dùng qua cũng đều công nhận là hay. Mỗi gói giá 0\$20

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

23, phố hàng Ngang, Hanoi — Giá nói 805

**BẦY GIỜ GIẤY BẮT MỰC KHAN, AI AI CẦN DỪNG
BIÊN CHÉP CŨNG CÓ LUÔN TRONG MÌNH 1 TẤM**

Bảng JC-LAN

(Magie Block Films)

Vì chỉ dùng qua đủ viết rồi rồi mà có thể xóa đi viết lại mãi mãi

CÓ - BÁN LẺ KHẮP MỌI NƠI

Hạng nhỏ 0\$30

Hạng lớn 0\$35

Mua buôn được trừ 20% Hối tổng phát hành

TAM-ANH

96, Boulevard Bonnal, Haiphong — Téléphone: 706



Dầu Vạn-ứng « Nhị - thiên - Đường »

ve nhơn mới cải trang lại thứ giấy bao ngoài rất mỹ - thuật

Giá bán mỗi ve... 0p.24

Sĩ nòng công thương g. hể ở ở trong nhà hoặc đi xa ngoài, hãy nên để phòng bất trắc thì chỉ có dầu «NHỊ THIÊN-ĐƯỜNG» là nó trị được bách bệnh đó nhất nhân hiệu. Nếu có mua dầu «NHỊ THIÊN» ve nhơn kiện mới, cam đoan không khác gì dầu Vạn Ứng ve hiệu cũ. Hãy xin nhận kỹ vớng có dấu hiệu «Phát» là khỏi lo sợ mua lầm phải dầu giả mạo vậy.

Nhị-thiên đường dược phòng

76, phố Hàng Buồm, Téléphone 849 — Hanoi

CHƯƠNG MẮT VỚI CÁC

VÌ ĐÃ CÓ: EXTRAIT VÉGÉTAL

SEYNIA

Le flacon 2\$80

CÓ BÁN KHẮP CÁC TIỆM THUỐC TÂY

Agent excl. Indochine (Nord). Lelux Crédit Foncier Hanoi, Tél. 1210

- Bộ ngực lép
- Cặp vú chảy
- Vú quá khổ

THỜI HẾT